

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**CHỦ TỊCH NƯỚC****CHỦ TỊCH NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 296/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam****CHỦ TỊCH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 18/TTr-CP ngày 21/02/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 938 cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Nguyễn Minh Triết**

**DANH SÁCH NGƯỜI CAMPUCHIA LÁNH NẠN HIỆN ĐANG CƯ TRÚ TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐƯỢC NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 296/QĐ-CTN ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch nước)

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
1	Chau My Oanh	Châu Mỹ Oanh		x	26/02/1949	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
2	Chau My Phuong	Châu Mỹ Phương		x	18/4/1950	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
3	Chia Duc Oi	Chia Duc Oi		x	29/6/1968	Campuchia	162 lô H	1975
4	Chung Thay Tri	Chung Thay Tri	x		10/3/1977	Tp Hồ Chí Minh	21-22 lô P	
5	Chau My Dinh	Châu Mỹ Dính		x	18/6/1954	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
6	Chau My Phinh	Châu Mỹ Phình		x	22/5/1952	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
7	Chau My Ly	Châu Mỹ Ly		x	16/12/1946	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
8	Chau Quay Trung	Châu Quây Trung	x		16/7/1955	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
9	Chan Sok Sanh	Nguyễn Văn Sơn	x		23/12/1982	Việt Nam	14 lô P	
10	Chan Sok Tha	Nguyễn Văn Minh	x		16/8/1979	Tp Hồ Chí Minh	14 lô P	
11	Chau Ngoc	Châu Ngọc		x	20/7/1973	Campuchia	29/156 lô A	1979
12	Chu Cau	Châu Chấn Cầu	x		04/01/1961	Campuchia	28 lô P	1975
13	Chai Lim Toa Ty	Chai Lim Tòa Ty	x		19/02/1962	Campuchia	60 lô A	1979
14	Chung Phat	Chung Phát	x		24/6/1974	Campuchia	81 lô B	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
15	Chung Kouih Houang	Chung Kouih Houang	x		16/3/1964	Campuchia	31 lô A	1975
16	Chung Ngoc Suon	Chung Ngọc Suôn		x	29/01/1940	Campuchia	31 lô A	1975
17	Chung Kim	Chung Kim	x		24/11/1954	Campuchia	32 lô A	1979
18	Chau Thoai Quyen	Chau Thoai Quyen		x	10/6/1960	Campuchia	32 lô A	1979
19	Chau Van Phong	Châu Văn Phong	x		01/6/1980	Tp Hồ Chí Minh	40/147 lô D	
20	Chau Van Hung	Châu Văn Hùng	x		10/11/1986	Bình Dương	40/147 lô D	
21	Chau Van Hue	Châu Ngọc Hoa		x	12/4/1983	Bình Dương	40/147 lô D	
22	Chhan Kien Nghiep	Tăng Kiến Nghiệp	x		21/8/1974	Campuchia	62 lô A2	1979
23	Chau Tuan Minh	Châu Tuấn Minh	x		08/8/1982	Tp Hồ Chí Minh	65 lô E	
24	Chau Chi Khuong	Châu Chí Cường	x		29/7/1963	Campuchia	65 lô C	1975
25	Chung Thanh Long	Chung Thanh Long	x		09/01/1989	Bình Dương	32 lô A	
26	Chau Mui	Châu Múi		x	15/5/1947	Campuchia	22 lô B	1975
27	Chhour Kim Chei	(Thai) Chhour Kim Chei	x		16/10/1942	Campuchia	27B/313E lô B	28/6/1975
28	Chu Hao	Chu Hào	x		02/6/1969	Campuchia	13 lô P	01/5/1975
29	Chu Lan	Chu Lan		x	05/5/1967	Campuchia	13 lô P	01/5/1975
30	Chung Van Na	Chung Vân Na		x	10/8/1969	Campuchia	21-22 lô P	1975
31	Chung Thay Seng	Chung Tháy Sêng	x		02/6/1967	Campuchia	21-22 lô P	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
32	Chung Thay Ieng	Chung Tháy Iêng	x		01/10/1944	Campuchia	21-22 lô P	1975
33	Chay Thái Linh	Thái Ngọc Linh		x	14/02/1966	Campuchia	137 lô A	1975
34	Chia Hong Chinh	Tạ Hồng Trinh		x	08/8/1970	Campuchia	13A/93C lô A	1975
35	Chia Lan Ngach	Tạ Tuân Long	x		24/10/1948	Campuchia	13A/93C lô A	1975
36	Chau My Chanh	Châu Mỹ Chánh		x	15/8/1958	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
37	Cao Tran	Cao Trân		x	14/4/1944	Campuchia	116 lô A	27/11/1979
38	Chhor Vi Hau	Hứa Vi Hồ	x		15/4/1976	Campuchia	115 lô C3	20/3/1979
39	Chhor Phic Nay	Hứa Bích Liên		x	03/01/1983	Bình Dương	113 lô C3	
40	Chhor Phic Chou	Hứa Bích Châu		x	25/02/1975	Campuchia	113 lô C3	20/3/1979
41	Chau Quang Ly	Châu Quang Ly	x		20/5/1970	Campuchia	5 lô C	1975
42	Chau Vai Hong	Châu Oai Hùng	x		25/3/1968	Campuchia	5 lô C	1975
43	Chau Le Hien	Châu Lệ Hiền		x	19/5/1976	Việt Nam	5 lô C	
44	Chau Chi	Châu Chi	x		05/11/1962	Campuchia	5 lô C	1975
45	Chau Ly Phan	Châu Ly Phan	x		25/5/1965	Campuchia	5 lô C	1975
46	Chau Sec	Châu Thức	x		18/02/1946	Campuchia	12 lô C	6/1975
47	Chau Chi Phui	Châu Chi Phui		x	11/10/1984	Bình Dương	58 lô C	
48	Chau Chi Hoa	Châu Chi Hoa		x	25/02/1981	Tp Hồ Chí Minh	58 lô C	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
49	Chau Chi Linh	Châu Chi Linh		x	09/10/1988	Bình Dương	58 lô C	
50	Chau Phuoc	Châu Phước	x		13/10/1944	Campuchia	44 lô C	1975
51	Chac Tu Tinh	Chac Tú Tinh	x		10/5/1980	Tp Hồ Chí Minh	83/10 lô C	
52	Cheng Heng	Chung Hương		x	05/9/1946	Campuchia	62 lô H	1979
53	Chung Ha	Chung Ha	x		1933	Campuchia	1/689 lô A	1979
54	Chung Sau Hinh	Chung Sau Hinh		x	20/10/1985	Bình Dương	32 lô A	
55	Chung Ping	Chung Bình		x	1966	Campuchia	1/68 lô A	1979
56	Chau Van Chay	Châu Tiền Tài	x		06/10/1981	Bình Dương	40/147 lô D	
57	Chau Tu Linh	Châu Tú Linh		x	30/12/1980	Tp Hồ Chí Minh	9 lô P	
58	Chau Tu Quyen	Châu Tú Quyên		x	28/8/1978	Tp Hồ Chí Minh	9 lô P	
59	Chau Tu Kien	Châu Tú Kiên		x	01/6/1976	Tp Hồ Chí Minh	9 lô P	
60	Chau Tu Hung	Châu Tú Hưng		x	23/02/1974	Campuchia	9 lô P	1975
61	Chum Suong	Văn Thị Hai		x	01/6/1923	Campuchia	15 lô P	1975
62	Chau Van Tek	Châu Văn Đức	x		1984	Bình Dương	40/147 lô D	
63	Chu Ngoc	Chu Ngọc		x	06/8/1973	Campuchia	5 lô B	01/5/1975
64	Chu Soc Hon	Chu Sóc Hon		x	12/4/1945	Campuchia	31/19D lô D	1975
65	Chai Lim Soai Ty	Chai Lim Soai Ty	x		20/11/1966	Campuchia	72 lô A	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
66	Chuong Vinh	Chương Vĩnh		x	12/8/1958	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
67	Chuong Truyen	Chương Truyền	x		17/11/1974	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
68	Chuong Dong	Chương Đông	x		10/8/1966	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
69	Cheng Bat Senh	Trần Thành	x		27/12/1961	Campuchia	61 lô H	1979
70	Chin Kim Ny	Chin Kim Ny		x	06/7/1967	Campuchia	23/15 lô B	1975
71	Chau Kim Phong	Châu Kim Phong	x		10/4/1975	Campuchia	36/24 lô D	1975
72	Chuong Van	Chương Văn	x		10/02/1970	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
73	Cui Chu	Tạ Quế Châu		x	13/11/1951	Campuchia	40/147 lô D	08/01/1979
74	Chuong Vi	Chương Vĩ	x		06/4/1962	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
75	Chow Thanh Chau	Chow Thanh Chau	x		24/11/1961	Campuchia	7/155 lô A	1979
76	Bo Suy Lang	Bồ Sùy Lan		x	02/02/1954	Campuchia	1/68B lô A	1975
77	Bo Suy Sit	Bồ Sùy Sít		x	1961	Campuchia	1/68b lô A	1975
78	Bo Ha	Bồ Hà		x	1935	Campuchia	1/68b lô A	1975
79	Bin Bopha Chan	Bin Bão Chân		x	17/5/1947	Campuchia	162 lô D	25/10/1975
80	Bao Kim Seng	Lưu Kim Thành	x		04/9/1946	Campuchia	30 lô H	1979
81	Buon Muoi	Văn Muội		x	11/8/1946	Campuchia	62 lô A2	13/8/1979
82	Bach Dung	Bách Dung		x	13/8/1942	Campuchia	9 lô A	04/12/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
83	Bao Sey Tuot	Lưu Tuấn Phát	x		12/10/1985	Tp Hồ Chí Minh	30 lô H	
84	Bo Say Hu	Bồ Say Hủ		x	10/4/1975	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
85	Bo Duc Xoi	Bồ Dục Hòa	x		15/4/1983	Bình Dương	31-32 lô P	
86	Bo Duc Cuong	Bồ Dục Cường	x		01/01/1977	Tp Hồ Chí Minh	31-32 lô P	
87	Bao Ar Pol	Lưu Tuấn Bình	x		10/6/1983	Tp Hồ Chí Minh	30 lô H	
88	Bo Duc Phut	Bồ Dục Phúc	x		01/01/1979	Tp Hồ Chí Minh	31-32 lô P	
89	Bo Cam Nghi	Bồ Cam Nghi	x		01/5/1926	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
90	Bo Say Khung	Bồ Say Khanh		x	10/02/1967	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
91	Bo Say Dung	Bồ Say Dung		x	23/3/1974	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
92	Bo Duc Vay	Bồ Dục Huy	x		26/12/1969	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
93	Ang Kien Hieng	Ang Kiên Hiêng	x		27/7/1956	Campuchia	7 lô P	13/11/1979
94	Almedine Isabella	Trần Quỳnh Như		x	03/5/1959	Campuchia	166 lô H	05/12/1975
95	Huynh Chung	Huỳnh Chùng	x		07/3/1940	Campuchia	227 lô E	1975
96	Huynh Hoa	Huỳnh Hoa	x		18/8/1965	Campuchia	14 lô B	1979
97	Huynh San	Huỳnh Suân	x		14/11/1970	Campuchia	125 lô B	1975
98	Huynh Tuyen Mai	Huỳnh Tuyết Mai		x	14/11/1989	Bình Dương	162 lô H	
99	Huynh Kuy Eng	Huỳnh Quý Anh		x	15/6/1951	Campuchia	13 A-B/93	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
100	Huynh Hung	Huỳnh Hùng	x		24/6/1972	Campuchia	123 lô B	1975
101	Huynh Ly Hen	Huỳnh Lý Hên	x		18/9/1958	Campuchia	185 lô E	15/01/1978
102	Huynh Quoc Chi	Huỳnh Quốc Chí	x		25/11/1981	Bình Dương	81 lô D	
103	Huynh Khanh Lan	Huỳnh Khánh Lâm	x		06/01/1979	Campuchia	171 lô D	1979
104	Huynh Phuoc	Huỳnh Phước	x		28/11/1973	Campuchia	261B lô H7	1979
105	Huynh Thanh Hung	Huỳnh Thành Hưng	x		22/01/1958	Việt Nam	13 lô A1	
106	Gian Chai	Giãn Chai		x	17/8/1921	Trung Quốc	3 lô B	1975
107	Giang Anh	Giang Anh		x	02/4/1939	Campuchia	144 lô B	04/6/1975
108	Giang Tai Hao	Giang Tai Hao		x	11/3/1921	Campuchia	7/155 lô A	1979
109	Fuoc Yuc Hung	Phước Ngọc Hưng		x	21/4/1953	Campuchia	94 lô A3	22/10/1979
110	Fong (Ly) Wai Minh	Fồng Ly Wai Minh	x		08/11/1980	Việt Nam	175 lô D	
111	Fong (Ly) Jan Kon	Fồng Ly Ján Kôin	x		19/02/1952	Campuchia	175 lô D	02/7/1979
112	Fong Waing Jam	Fồng Waing Jâm		x	03/02/1955	Campuchia	175 lô D	02/7/1979
113	Ea Bui Chua	Dương Bôi Tuyền	x		20/5/1965	Campuchia	46 lô B	1979
114	Ea Sieu Dung	Dương Siêu Dung		x	17/02/1955	Campuchia	8 lô B	12/4/1979
115	Eng Kim Xeak	Êng Kim Xeak		x	07/4/1943	Campuchia	88 lô C	1975
116	Ea Bui Nguon	Dương Bôi Nguyên	x		18/4/1958	Campuchia	84 lô A	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
117	Eng Chin Nghek	Eng Chin Ngọc		x	25/4/1964	Campuchia	84D/33	1979
118	Eng Chin Noan	Eng Chin Liên		x	05/10/1963	Campuchia	84D/33	1979
119	Do Thi Bong	Đỗ Thị Bông		x	05/5/1940	Campuchia	53/3E lô H	1975
120	Dương Que Phan	Dương Quê Phương	x		22/02/1944	Campuchia	165 lô B	1975
121	Diep Chi Xong	Diệp Chí Xong	x		12/5/1969	Campuchia	20B lô P	17/4/1975
122	Diep Hue Man	Diệp Huệ Mẫn		x	22/8/1977	Tp Hồ Chí Minh	20B lô P	
123	Diep Cheng	Diệp Trân		x	02/5/1952	Campuchia	30 lô H	1979
124	Du Quai Dung	Du Tuệ Dung		x	04/9/1987	Việt Nam	8 lô P	
125	Diep Toan	Diệp Toàn	x		25/12/1948	Campuchia	242 lô H	
126	Do Thi Thien	Đỗ Thị Thiên		x	20/5/1966	Campuchia	17 lô H	01/6/1975
127	Du Thanh Tu	Du Thanh Tú	x		01/8/1917	Trung Quốc	8 lô P	30/6/1975
128	Du Nai Quan	Du Nai Quận	x		24/11/1956	Campuchia	8 lô P	30/6/1975
129	Du Lang	Du Tuấn Kiệt	x		06/8/1981	Bình Dương	8 lô P	
130	Duong Tich Nam	Dương Tích Nam	x		25/4/1979	Việt Nam	60 lô B	
131	Du Kim Hun	Du Kim Huôn		x	14/02/1938	Campuchia	104 lô A	1975
132	Dam Minh Phu	Đàm Ngã Tam		x	12/5/1973	Campuchia	61B lô C	15/7/1979
133	Dam Heng Minh	Đàm Quốc Minh	x		01/10/1975	Campuchia	61B lô C	15/7/1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
134	Diep Trang	Diệp Trang		x	09/11/1952	Campuchia	58 lô C	1975
135	Dang Hue Sinh	Đặng Huệ Sinh	x		19/7/1965	Campuchia	169B lô D	16/6/1975
136	Duong Phoi Lien	Đường Phối Liên		x	01/9/1987	Tp Hồ Chí Minh	41 lô D	
137	Dang Ai Nhi	Đặng Ái Nhi		x	06/9/1968	Campuchia	169B lô D	16/6/1975
138	Duong Quy Hoa	Đường Quý Hòa	x		29/8/1985	Bình Dương	41 lô D	
139	Duong Dau	Đường Đậu	x		05/5/1970	Campuchia	41 lô D	1979
140	Duong Cuong	Đường Cường	x		26/11/1960	Campuchia	41 lô D	1984
141	Duong Vinh Hoa	Đường Vinh Hoa	x		24/5/1989	Bình Dương	41 lô D	
142	Duong Tay Phan	Dương Tiểu Phương	x		02/01/1957	Campuchia	165 lô B	1975
143	Dam Nhuan	Đàm Nhuận	x		25/5/1970	Campuchia	96B lô C	27/10/1975
144	Duong Ngo	Đường Thủy Nga		x	01/11/1968	Campuchia	82 lô D	1979
145	Đào Trọng Nhựt	Đào Trọng Nhựt	x		13/5/1981	Tp Hồ Chí Minh	129 lô B	
146	Dang Ngoc Phuong	Đặng Ngọc Phương		x	26/6/1979	Tp Hồ Chí Minh	38/162 lô D	1979
147	Dinh Wei Meng	Đinh Wei Meng	x		18/10/1966	Campuchia	13/157 lô A	24/7/1979
148	Du Vang	Du Tuấn Quang	x		06/11/1984	Bình Dương	8 lô P	
149	Duong Mui	Dương Thị Mùi		x	1925	Campuchia	trại 979A	1979
150	Dinh Thi Lieu	Đinh Thị Liễu		x	12/5/1967	Campuchia	73 lô H	10/6/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
151	Dam Hung	Đàm Hùng	x		22/6/1933	Campuchia	96B lô C	27/10/1975
152	Du O	Du Ô		x	08/4/1944	Campuchia	147/40 lô D	1979
153	Diep Hoa	Diệp Hoa		x	07/7/1959	Campuchia	2 lô A	28/8/1979
154	Dang Mieu Mui	Đặng Tuyết Mai		x	05/5/1968	Campuchia	127 lô D	30/6/1975
155	Dang Kok Kong	Đặng Quốc Quang	x		28/01/1970	Campuchia	127 lô D	30/6/1975
156	Do Thi Diep	Đỗ Thị Diệp		x	01/01/1934	Campuchia	53/3E lô H	1975
157	Dang Kok Pov	Đặng Chí Phúc	x		15/01/1971	Campuchia	127 lô D	30/6/1975
158	Duong Da Di	Dương Da Di	x		24/02/1945	Campuchia	60 lô B	26/9/1975
159	Duong Kim Bo	Dương Kim Bo		x	28/5/1981	Việt Nam	60 lô B	
160	Do Van Sai	Đỗ Văn Sái	x		17/02/1941	Campuchia	53/3E lô H	1975
161	Do Si Hoa	Đỗ Sĩ Hoa		x	06/11/1983	Bình Dương	53/3E lô H	
162	Do The Duc	Đỗ Thế Đức	x		28/4/1981	Tp Hồ Chí Minh	53/3E lô H	
163	Duong Kiet Hoa	Dương Kiệt Hoa		x	20/8/1954	Campuchia	9/45 lô A	20/6/1979
164	Do The Long	Đỗ Thế Long	x		24/9/1986	Bình Dương	53/3E lô H	
165	Do Thi Hue	Đỗ Thị Huệ		x	30/11/1949	Việt Nam	11 lô P	
166	Dinh Ngoc Chanh	Đinh Ngọc Chánh		x	07/11/1960	Campuchia	13/157 lô A	1979
167	Duong Sieu Hieng	Dương Siêu Hiêng		x	06/8/1988	Việt Nam	139 lô B	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
168	Dinh Van Phuoc	Đinh Văn Phước	x		18/4/1988	Campuchia	73 lô H	10/6/1975
169	Dang Vi Hao	Đặng Vĩ Hào	x		18/11/1976	Việt Nam	11 lô C	
170	Dinh Van Duc	Đinh Văn Đức	x		01/10/1969	Campuchia	73 lô H	10/6/1975
171	Do The Minh	Đỗ Thế Minh	x		21/8/1978	Campuchia	53/3E lô H	
172	Diep Mau Trinh	Diệp Mâu Trinh		x	22/02/1927	Campuchia	98/35b lô D	09/9/1975
173	Dang Kok Koeng	Đặng Quốc Khéng	x		19/10/1972	Campuchia	127 lô D	30/6/1975
174	Dao Trong Sinh	Đào Trọng Sinh	x		16/10/1978	Tp Hồ Chí Minh	129 lô B	
175	Duong Gion	Đường Dung		x	06/12/1978	Tp Hồ Chí Minh	107 lô E	
176	Dam Thieu Quyen	Đàm Thiệu Quyên		x	14/12/1967	Campuchia	96B lô C	27/10/1975
177	Chung Thay Khou	Chung Thảy Hùng	x		16/7/1971	Campuchia	21-22 lô P	1975
178	Chung Da Ra	Chung Đà Ra	x		17/4/1973	Campuchia	21-22 lô P	1975
179	Chau Chi Khoan	Châu Chí Nguyễn	x		22/10/1965	Campuchia	65 lô C	21/11/1975
180	Chung Khey	Chung Khêy	x		1982	Bình Dương	1/68 lô A	
181	Che Que Quang	Tạ Gia Vinh	x		29/6/1983	Tp Hồ Chí Minh	29 lô P	
182	Che Cham Po	Tạ Cham Pa	x		14/8/1955	Campuchia	29 lô P	1975
183	Che Qui Sang	Tạ Bội Sang		x	21/10/1988	Bình Dương	29 lô P	
184	Chau Chi Hoa	Châu Chí Hoa	x		08/4/1961	Campuchia	86/37 lô D	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
185	Chau Chi Mui	Châu Chí Mũi		x	01/02/1962	Campuchia	86/37 lô D	1975
186	Cheng Huy Bun	Trần Bội Linh		x	07/4/1972	Campuchia	129 lô D	15/8/1979
187	Chau Binh	Châu Bình		x	30/11/1971	Campuchia	3/154 lô A	14/7/1979
188	Chuong Muoi	Chương Muối		x	27/9/1968	Campuchia	148 lô A	17/5/1975
189	Chow Mey Mey	Chow Mey Mey		x	15/9/1982	Việt Nam	7/155 lô A	
190	Chow Chen Hoa	Chow Chen Hoa	x		13/2/1986	Việt Nam	7/155 lô A	
191	Tran Van Thieu	Trần Văn Thiệu	x		17/01/1937	Campuchia	Lô A 137	1975
192	Trần Thanh Nhã	Trần Thanh Nhã	x		28/02/1982	Việt Nam	27 lô P	
193	Tran Thuc Cam	Trần Thục Cầm		x	13/12/1952	Campuchia	92 lô D3	31/5/1975
194	Tran Tung Hy	Trần Thuận Hỷ	x		23/01/1965	Campuchia	145 lô B	26/6/1975
195	Tran Thi Phuong	Trần Thị Phương		x	26/6/1963	Campuchia	Lô A 137	1975
196	Tran Ty	Trần Ty	x		18/3/1977	Tp Hồ Chí Minh	31/19D lô D	1975
197	Try Srey On	Phan Thị Sậy		x	06/4/1959	Campuchia	37 lô P	1975
198	Try Pi Ten	Nguyễn Hoàng Lâm	x		28/9/1981	Tp Hồ Chí Minh	37 lô P	
199	Try Hong Eng	Nguyễn Văn Mong	x		09/8/1952	Campuchia	37 lô P	1975
200	Try Srey Mum	Nguyễn Thị Loan		x	19/4/1979	Tây Ninh	37 lô P	
201	Trần Bích Anh	Trần Bích Anh		x	02/12/1966	Campuchia	1 lô B	30/6/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
202	Tran Bich Tran	Trần Bích Trần		x	02/10/1971	Campuchia	1 lô B	30/6/1975
203	Tran Bich Ngoc	Trần Bích Ngọc		x	03/5/1976	An Giang	1 lô B	
204	Tran Bich Trang	Trần Hữu Hà	x		28/02/1970	Campuchia	1 lô B	30/6/1975
205	Tran Van Long	Trần Văn Long	x		02/12/1976	Tp Hồ Chí Minh	137B lô A	
206	Trang Su Phuong	Trang Su Phương		x	20/7/1971	Campuchia	90B lô B	1979
207	Tran Yen Thanh	Trần Yến Thành	x		08/9/1957	Campuchia	92 lô D3	31/5/1975
208	Tran Van Ky	Trần Văn Ky	x		02/10/1924	Campuchia	31/19 lô D	1975
209	Tsinh Khuynh Toan	Tăng Khung Toàn		x	24/4/1925	Campuchia	24/1B lô B	25/6/1975
210	Tran Xuan Hoa	Trần Xuân Hòa	x		18/5/1925	Campuchia	90 lô H	19/10/1975
211	Tran Dam Hue Quyen	Tran Dam Hue Quyen		x	22/7/1965	Campuchia	105 lô C	6/1975
212	Tran Chi Cuong	Trần Chí Cường	x		06/8/1965	Campuchia	5 lô B	05/6/1975
213	Tram Choi	Trâm Choi	x		13/10/1978	Campuchia	1 lô A	1975
214	Tram Dung	Trâm Dung		x	18/8/1976	Campuchia	1 lô A	1975
215	Tran Dam Hue Phuong	Trần Đàm Huệ Phương		x	22/6/1966	Campuchia	88 lô D	6/1975
216	Tran Dam Hue Quyen	Tran Dam Hue Quyen		x	01/02/1972	Campuchia	88 lô D	6/1975
217	Tran Dang Hung	Trần Đặng Hùng	x		22/10/1971	Campuchia	6B lô B	1975
218	Tram Chac	Trâm Chức	x		10/10/1974	Campuchia	1 lô A	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
219	Tran Dao Xuan Hoan	Trần Dao Xuân Hoan		x	22/3/1939	Campuchia	88 lô D	6/1975
220	Tran Dam Chi Minh	Trần Đàm Chí Minh	x		28/6/1969	Campuchia	88 lô D	6/1975
221	Tran Dam Chi Dong	Trần Đàm Chí Đông	x		14/5/1976	Tp Hồ Chí Minh	88 lô D	
222	Tran Dam Chi Lam	Trần Đàm Chí Lâm	x		26/8/1970	Campuchia	88 lô D	6/1975
223	Tran Quoc Thanh	Trần Quốc Thành	x		16/6/1984	Việt Nam	142 lô D	
224	Trang Quan Bun	Trần Quân Văn	x		20/12/1967	Campuchia	158 (133) lô D	28/8/1979
225	Tran Phu Hung	Trần Phú Hưng	x		29/4/1987	Tp Hồ Chí Minh	36 lô P	
226	Tran Quay Di	Trần Quay Di		x	17/4/1982	Bình Dương	41 lô A	
227	Tran Que	Trần Quế		x	06/02/1947	Campuchia	5/83 lô A	1975
228	Tran Phuoc Lam	Trần Phước Lâm	x		07/8/1971	Campuchia	19 lô B	01/9/1979
229	Tran Poch Nghi	Trần Vĩ Nghĩa	x		20/8/1979	Campuchia	20 lô H	
230	Tran Poch Hoa	Trần Poch Hoa	x		04/8/1949	Campuchia	20 lô H	1979
231	Tran Poch Ton	Trần Vĩ Trung	x		16/3/1977	Campuchia	20 lô H	1979
232	Tran Poch Huy Kheng	Trần Huệ Khanh		x	03/3/1982	Bình Dương	20 lô H	
233	Tran Quan	Trần Quan		x	20/11/1917	Trung Quốc	81b/12 lô C	13/8/1975
234	Tran Quy Tran	Trần Quý Trân		x	22/8/1944	Campuchia	72 lô C	1975
235	Te Muoi Kim	Tê Muội Kim		x	20/12/1952	Campuchia	7 lô P	13/11/1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
236	Tran Phuoc Tai	Trần Phước Tài	x		10/9/1965	Campuchia	53 lô D2	1975
237	Tien Vi Coc	Tiên Vi Quốc	x		01/6/1969	Campuchia	43/246 lô H7	10/1975
238	Tien Vi Cuong	Tiên Vi Cường	x		01/10/1967	Campuchia	43/246 lô H7	10/1975
239	Tran Kim Chou	Trần Kim Châu		x	03/12/1950	Campuchia	85 lô B	08/8/1979
240	Tea Gu Chanh	Dương Như Trinh		x	19/8/1967	Campuchia	44 lô A	6/1979
241	Tran Luc Binh	Trần Lục Bình		x	30/9/1941	Campuchia	85 lô B	1979
242	Tran Hao	Trần Hào		x	10/02/1932	Campuchia	57 lô B	24/6/1975
243	Tran Ky	Trần Kỳ		x	20/6/1962	Campuchia	144 lô B	04/6/1975
244	Tran Hui Phang	Trần Huệ Phương		x	10/5/1938	Campuchia	43 lô B	1975
245	Tran Thi Dung	Trần Thị Dung		x	25/3/1930	Campuchia	127 lô D	30/6/1975
246	Tran Thi Le	Trần Thị Lệ		x	03/9/1957	Campuchia	137 lô A	1975
247	Tran Tu Hue	Trần Tú Huệ		x	08/9/1959	Campuchia	90 lô H	1975
248	Tran Thi Quay	Trần Thị Quay		x	05/12/1964	Campuchia	149 lô B	05/8/1975
249	Tran Tu Linh	Trần Tú Linh		x	12/02/1961	Campuchia	90 lô H	1975
250	Tran Tu De	Trần Tú Đệ	x		26/5/1970	Campuchia	90 lô H	1975
251	Tran Tu Khanh	Trần Tú Khanh		x	24/6/1964	Campuchia	90 lô H	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
252	Tran Tu Trinh	Trần Tú Trinh		x	24/02/1967	Campuchia	90 lô H	1975
253	Tran Try	Trần Try	x		10/6/1969	Campuchia	150 lô B	1979
254	Tran Thi Chanh	Trần Thị Chánh		x	15/6/1967	Campuchia	138 lô A	1975
255	To Binh	Tô Bình		x	11/10/1968	Campuchia	47 lô B	1979
256	Try Pa La	Nguyễn Thị Lan		x	09/9/1984	Bình Dương	37 lô P	
257	To Lien Phén	Tô Liên Bình	x		18/7/1984	Việt Nam	167 lô B	
258	To Bung	Tô Bung		x	02/7/1963	Campuchia	47 lô B	1979
259	To Thi Lang	Tô Thị Lang		x	20/8/1972	Campuchia	291 lô E	1979
260	To Thị Xe	Tô Thị Thanh		x	25/7/1985	Việt Nam	167 lô B	1979
261	To Thị Lai	Tô Thị Lái		x	15/9/1978	Việt Nam	167 lô B	1978
262	To Thi Tho	Tô Thị Thó		x	22/7/1962	Campuchia	285 lô E	15/01/1979
263	To Van Hung	Tô Văn Hùng	x		15/7/1964	Campuchia	148 lô N	18/5/1975
264	To Lien Thanh	Tô Liên Thành	x		02/10/1943	Campuchia	167 lô B	1979
265	To Man Nhi	To Man Nhi		x	15/11/1962	Campuchia	7/155 lô A	1979
266	To Phat Han	Tô Phật Hàn	x		03/4/1985	Bình Dương	148 lô N	
267	To Dong Truyen	Tô Đông Truyền	x		12/12/1983	Bình Dương	9/45 lô A	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
268	To Le Anh	Tô Lê Anh		x	30/8/1987	Bình Dương	9/45 lô A	
269	To Dong Thanh	Tô Đông Thành	x		18/12/1982	Bình Dương	9/45 lô A	
270	To Cuong	Tô Cường	x		09/02/1952	Campuchia	9/45 lô A	1979
271	Tran Hoa	Trần Hoa		x	05/5/1955	Campuchia	15 lô P	1975
272	Tram Dau	Trâm Dầu	x		15/9/1969	Campuchia	1 lô A	1975
273	Thong Canh Seng	Thông Cảnh Sang	x		17/8/1945	Campuchia	33/126c lô C	05/12/1979
274	Thai Lai	Thái Lai	x		13/3/1970	Campuchia	11 lô B	04/6/1975
275	Thai Lam	Châu Thái Lam		x	11/12/1947	Campuchia	21/49 lô H	01/6/1975
276	Thai Chhavy Sophea	Thái Kim Lan		x	07/4/1959	Campuchia	112 lô C	12/10/1975
277	Thai Nga	Thái Nga		x	24/8/1947	Campuchia	84 lô H	1979
278	Thai Muoi	Thái Muội		x	28/5/1946	Campuchia	85 lô B	08/8/1979
279	Thai Ang	Thái An	x		25/12/1977	Campuchia	85 lô B	08/8/1979
280	Thai Veng	Thái Vinh	x		01/9/1980	Việt Nam	85 lô B	
281	Thang My	Thang Mỹ		x	09/8/1948	Campuchia	30/132 lô D	01/4/1979
282	Thai Get Ky	Thái Ngọc Ky		x	02/8/1951	Campuchia	55 lô E	08/7/1975
283	Thai Minh Pao	Thái Minh Pao	x		11/6/1923	Campuchia	55 lô E	08/7/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
284	Thai Get Lang	Thái Ngọc Lan		x	01/7/1947	Campuchia	55 lô E	08/7/1975
285	Thai Cheat Ros	Thái Tuấn	x		12/01/1982	An Giang	112 lô C	
286	To Quan	Tô Quan	x		01/4/1967	Campuchia	46 lô B	1975
287	To Tieu Quoanh	Tô Tiểu Oanh		x	18/7/1987	Việt Nam	46 lô B	
288	Tô Liên Chia	Tô Liên Kiệt	x		06/02/1982	Việt Nam	167 lô B	
289	Ky Chi Men	Ký Chí Minh	x		05/5/1983	Việt Nam	56 lô B	
290	Keo Chan Đa	Ngô Xuân Thủy		x	21/8/1964	Campuchia	15 lô P	
291	Keo Na Rec	Đỗ Bích Tuyền		x	26/02/1989	Tp Hồ Chí Minh	15 lô P	
292	Keo Ngoc Giau	Trần Yên Ngọc		x	03/6/1989	Tây Ninh	15 lô P	
293	Kau Yun Chheang	Cao Nhuận Xương	x		25/8/1979	Tp Hồ Chí Minh	17 lô A	
294	Ing Kim Sang	Huỳnh Kim Sang	x		05/11/1981	Việt Nam	81 lô C	
295	Ing Kim Sua	Huỳnh Kim Sua	x		17/7/1983	Việt Nam	81 lô C	
296	Ieong Huon	Ieong Hưon		x	19/3/1959	Campuchia	53/3E lô H	1975
297	Ieong Leng	Ieong Lêng	x		15/8/1961	Campuchia	4 lô C	1975
298	Ing Kim Sai	Huỳnh Kim Sai	x		10/12/1987	Việt Nam	81 lô C	
299	Ing Kim Lien	Huỳnh Kim Liên		x	20/02/1985	Việt Nam	81 lô C	
300	Ha Quoc Cuong	Hà Quốc Cường	x		30/01/1978	Tp Hồ Chí Minh	4 lô D	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
301	Huy Ly Khoan	Huy Ly Khoan		x	10/01/1962	Campuchia	91 lô D	1979
302	Ho Duc Cam	Hồ Ngọc Cẩm		x	29/3/1962	Campuchia	172 lô B	1975
303	Ha Chi Hung	Hà Chí Hùng	x		17/7/1947	Campuchia	4 lô D	1975
304	Ha Quoc Minh	Hà Quốc Minh	x		15/6/1976	Tp Hồ Chí Minh	4 lô D	
305	Hoang Kinh Lien	Hoang Kinh Liên	x		07/4/1971	Campuchia	53A lô H	10/10/1979
306	Hoang Ly Kim	Hoàng Ly Kim		x	10/12/1968	Campuchia	53A lô H2	10/10/1979
307	Hong Tou Pong	Trần Thị Thu Phong		x	01/4/1954	Campuchia	2 lô P	15/6/1975
308	Heng Cung Muoi	Vương Quân Mỹ		x	06/9/1971	Campuchia	21 lô H	1975
309	Hwan Hue Mi	Huỳnh Huệ Mi		x	22/12/1986	Tp Hồ Chí Minh	8 lô C	
310	Huynh Xung	Huỳnh Xứng	x		24/01/1979	Tp Hồ Chí Minh	127 lô B	
311	Huynh Ngoc	Huỳnh Ngọc	x		17/6/1921	Campuchia	81 lô H	1975
312	Huynh Thi Binh	Huỳnh Thị Bình		x	28/10/1972	Campuchia	56 lô D	1975
313	Huynh Hen	Huỳnh Hen	x		23/12/1962	Campuchia	81 lô H	1975
314	Huynh Muoi Lang	Huỳnh Muối Láng		x	01/3/1969	Campuchia	81 lô H	1975
315	Huynh Muoi En	Huỳnh Muối Ên		x	27/02/1961	Campuchia	81 lô H	1975
316	Huynh Thi Mai	Huỳnh Thị Mai		x	14/7/1955	Campuchia	18 lô H	1975
317	Huynh Thuong	Huỳnh Thương	x		24/6/1982	Tp Hồ Chí Minh	127 lô B	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
318	Ho Mieu Kinh	Hồ Mỹ Quỳnh		x	30/10/1957	Campuchia	2 lô D	1979
319	Ha Ieu Yin	Hà Liêu Yin	x		18/02/1953	Campuchia	86 lô A	1975
320	Hinh Tim	Hình Tâm	x		23/5/1935	Campuchia	93 lô H	1979
321	Ho Thi Lang	Hồ Thị Lan		x	10/6/1937	Campuchia	81 lô D	15/6/1975
322	Heng Siek Theng	Heng Siek Theng	x		20/02/1954	Campuchia	62 lô B	1979
323	Hong Sieu Anh	Hồng Siêu Anh		x	01/5/1956	Campuchia	203 lô H	1975
324	Hong Sieu Tin	Hồng Siêu Tin		x	08/02/1960	Campuchia	20 lô B	04/9/1979
325	Huynh Sai Phong	Huỳnh Sai Phong		x	20/4/1958	Campuchia	4 lô B1	1975
326	Huynh Muoi Hoa	Huỳnh Muối Hoa		x	10/02/1951	Campuchia	81 lô H	1975
327	Huynh Muoi Chu	Huỳnh Muối Chu		x	16/7/1972	Campuchia	81 lô H	1975
328	Huynh Coc Minh	Huỳnh Quốc Minh	x		01/9/1969	Campuchia	81 lô D	15/6/1975
329	Huynh Coc Binh	Huỳnh Quốc Bình	x		26/9/1977	An Giang	81 lô D	
330	Huynh Coc Hung	Huỳnh Quốc Hùng	x		01/5/1970	Campuchia	81 lô D	15/6/1975
331	Huynh Su	Huỳnh Sự		x	24/4/1948	Campuchia	33/126 lô C	05/12/1979
332	Huynh Ngao	Huỳnh Ngào	x		05/3/1946	Campuchia	127 lô B	1975
333	Hua Thoai Hue	Hứa Thái Huệ		x	13/10/1977	Tp Hồ Chí Minh	214-215 lô H	
334	Hua Nhuc Phu	Hứa Nhất Phú	x		10/4/1984	Tp Hồ Chí Minh	214-215 lô H6	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
335	Hua Nhuc Hao	Hứa Nhất Hào	x		05/12/1972	Campuchia	214-215 lô H6	20/6/1975
336	Huynh Khao	Huỳnh Khào	x		07/4/1974	Campuchia	121 lô B	1975
337	Hua Thieu Hoa	Hứa Thiều Hòa	x		03/5/1968	Campuchia	22 lô B	1975
338	Hua Thieu Kiet	Hứa Thiều Kiệt	x		25/6/1983	Việt Nam	22 lô B	
339	Hua Minh Duc	Hứa Minh Đức	x		25/6/1929	Campuchia	22 lô B	1975
340	Hua Phuc Toan	Hứa Phúc Toàn	x		04/12/1967	Campuchia	214-215 lô H6	20/6/1975
341	Hua Bao Tran	Hứa Bác Trân	x		01/8/1948	Campuchia	214-215 lô H6	20/6/1975
342	Hoang Van Thien	Hoàng Văn Thiên	x		15/7/1959	Campuchia	53A lô H2	10/10/1979
343	Huynh Tam	Huỳnh Tâm	x		20/12/1971	Campuchia	54 lô D	1975
344	Huy Ly Cheng	Huy Lý Cheng		x	24/11/1963	Campuchia	91 lô D	1979
345	Ha Quoc Binh	Hà Quốc Bình	x		17/6/1972	Campuchia	4 lô D	1975
346	Hua Thoai Them	Hứa Thái Them		x	30/6/1979	Tp Hồ Chí Minh	214-215 lô H6	
347	Hua Nhuc Vinh	Hứa Nhất Vinh	x		11/11/1981	Tp Hồ Chí Minh	214-215 lô H6	
348	Hoang Chuyen Hao	Hoàng Chuyên Hào		x	06/7/1940	Campuchia	20B lô P	17/4/1975
349	Huy Han Liep	Huy Han Liếp	x		10/10/1945	Campuchia	91B lô D	1979
350	Ha Quy Le	Hà Quý Lệ		x	02/4/1987	Tp Hồ Chí Minh	4 lô D	
351	Ha Chang Kuan	Hà Chang Kuan	x		12/3/1967	Campuchia	29/156 lô A	21/10/1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
352	Huynh Chau Tieu Bao	Huỳnh Châu Tiểu Bảo	x		19/7/1984	Tp Hồ Chí Minh	66/18-20 lô D	
353	Huynh Ha	Huỳnh Hà	x		19/9/1963	Campuchia	162 lô H	1975
354	Huynh Hen	Huỳnh Hen	x		10/8/1969	Campuchia	54 lô D	1975
355	Huynh Nghi	Huỳnh Nghi	x		24/6/1967	Campuchia	54 lô D	1975
356	Ha Eng	Hà Anh		x	16/10/1921	Campuchia	52 lô B	04/9/1979
357	Huynh Bung Im	Huỳnh Bung Im		x	07/4/1984	Tp Hồ Chí Minh	285 lô E	
358	Huynh Bung Ngoan	Huỳnh Bung Ngoan	x		12/02/1982	Tp Hồ Chí Minh	285 lô E	
359	Huynh Bung En	Huỳnh Bung Ên		x	21/5/1986	Tp Hồ Chí Minh	285 lô E	
360	Ho Mieu My	Hồ Mỹ Linh		x	19/5/1953	Campuchia	74 lô C	1979
361	Ho Mieu Dinh	Hồ Mỹ Anh		x	19/10/1955	Campuchia	74 lô C	1979
362	Heng Chan Thy	Dương Ái Thy		x	10/5/1972	Campuchia	32/25 lô D	1975
363	Hua Hao Phap	Hứa Hạo Pháp	x		15/02/1970	Campuchia	89 lô A3	1975
364	Hua Thoai Dinh	Hứa Thái Dinh		x	15/9/1975	Tp Hồ Chí Minh	214-215 lô H6	
365	Huynh Dong Dat	Huỳnh Đồng Đạt	x		03/11/1982	Tp Hồ Chí Minh	69-70 lô H	
366	Huynh Ngoc Mai	Huỳnh Ngọc Mai		x	07/8/1970	Trung Quốc	214-215 lô H6	20/6/1975
367	Huynh Thuan Vinh	Huỳnh Thuận Vinh	x		05/8/1942	Campuchia	72 lô C	1975
368	Huynh Van Tuu	Huỳnh Văn Túu	x		05/11/1925	Trung Quốc	56 lô D	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
369	Huynh Van Cuong	Huỳnh Văn Cường	x		14/01/1971	Campuchia	56 lô D	1975
370	Huynh Thi Chanh	Huỳnh Thị Chánh		x	05/01/1970	Campuchia	56 lô D	1975
371	Huy Lam Nien	Huy Lam Nhiên		x	21/11/1988	Tp Hồ Chí Minh	91b lô D	
372	Huynh Thi Lan	Huỳnh Thị Lan		x	20/8/1953	Campuchia	18 lô H	1975
373	Huynh Thi Sau	Huỳnh Thị Sáu		x	04/9/1937	Campuchia	56 lô D	1975
374	Hua Lai Trinh	Hứa Lai Trinh		x	1965	Campuchia	26 lô B	1979
375	Huynh Duc Chanh	Huỳnh Dục Chánh		x	13/10/1989	Tp Hồ Chí Minh	127 lô B	
376	Huynh Sai Keo	Huỳnh Sai Keo		x	17/11/1960	Campuchia	4 lô B1	1975
377	Huynh Quoc Vi	Huỳnh Quốc Vĩ	x		31/8/1972	Campuchia	72 lô C	1975
378	Huynh Suc	Huỳnh Sục		x	08/5/1942	Campuchia	19 lô P	01/10/1975
379	Huynh Sam	Huỳnh Sâm	x		15/5/1918	Campuchia	54 lô D	1975
380	Huynh Nhu	Huỳnh Nhu	x		25/7/1964	Campuchia	54 lô D	1975
381	Huynh Boi Linh	Huỳnh Bội Linh		x	21/7/1977	Tp Hồ Chí Minh	72 lô C	
382	Huynh Phoi Nhi	Huỳnh Phối Nhi		x	20/9/1969	Campuchia	72 lô C	1975
383	Ong Hien	Ôn Quốc Hiền	x		30/7/1961	Campuchia	4 lô P	13/8/1975
384	Ong Phia Shan	Ôn Bội Sang		x	01/4/1986	Việt Nam	3 lô P	
385	Ong Quoc Kinh	Ôn Quốc Kinh	x		20/7/1956	Campuchia	3 lô P	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
386	Ong Vi Ha	Ôn Vi Hà		x	16/3/1970	Campuchia	3 lô P	1975
387	Ngo Vinh	Ngô Vinh		x	16/10/1966	Campuchia	77 lô C	1975
388	Ngo Thien Ky	Ngô Thiên Kỳ	x		26/12/1984	Việt Nam	340 lô E	
389	Nguyen Thi Thanh	Nguyễn Thị Thanh		x	17/6/1952	Campuchia	43E/45H lô H	1975
390	Nguyen Thi Thuy	Nguyễn Thị Thúy		x	29/3/1982	Kiên Giang	43E/45H lô H	
391	Ngo Ho	Ngô Hồ	x		29/8/1935	Campuchia	340 lô E	1975
392	Ngo Muon	Ngô Muôn	x		16/5/1964	Campuchia	48 lô C	1975
393	Ngo Chin Kim Heng	Trần Ngọc Linh		x	28/12/1972	Campuchia	29b lô A	1975
394	Ngo Chin Kim Hang	Ngô Chin Kim Hằng		x	04/01/1977	Việt Nam	29b lô A	
395	Ngo Do Ngo	Ngô Do Ngo		x	05/3/1971	Campuchia	29B/50 lô B	25/4/1979
396	Ngo Hui Coan	Ngô Hui Coan		x	23/02/1961	Campuchia	60 lô A	1975
397	Ngo Xuan Ly	Ngô Xuân Ly		x	01/02/1985	Việt Nam	16 lô A	
398	Ngo Xiem Kim	Ngô Xiêm Kim		x	19/10/1959	Campuchia	16 lô A	19/10/1979
399	Ngo Sieu Khanh	Ngô Siêu Khánh	x		1924	Campuchia	143 lô A4	1979
400	Ngo Xuan Thanh	Ngô Xuân Thành	x		08/5/1953	Campuchia	83/10 lô C	07/7/1975
401	Ngo Lung	Ngô Lúng	x		28/7/1972	Campuchia	48 lô C	1975
402	Ngo Ton	Ngô Ton		x	27/4/1976	Tây Ninh	48 lô C	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
403	Ngor Lu Xieu Yen	Ngô Lữ Ngọc Yên		x	10/12/1968	Campuchia	65 lô C	1975
404	Ngin Chan Thida	Ngin Chân Thi Đa		x	22/01/1967	Campuchia	88 lô C	1975
405	Nam Hiep Hoa	Nam Hiệp Hoa		x	26/10/1932	Campuchia	90 lô H	1975
406	Ne Ang Lanh	Nguyễn Thị Lành		x	10/01/1940	Campuchia	10 lô P	01/8/1975
407	Ngin Chan Leaksmy	Ngin Chân Leaksmy		x	23/5/1969	Campuchia	88 lô C	1975
408	Ngin Kim Sang	Ngin Kim Sáng	x		13/11/1939	Campuchia	88 lô C	1975
409	Ngang Kim Heng	Ngang Kim Hếng		x	15/12/1936	Campuchia	52 lô E	1975
410	Ngin Chan Sotha	Ngin Chân Sôtha	x		16/8/1970	Campuchia	88 lô C	1975
411	Ngin Chan Mony	Ngin Chân Mông		x	18/02/1973	Campuchia	88 lô C	1975
412	Ngin Chan Sothy	Ngin Chân Sôthy	x		12/01/1972	Campuchia	88 lô C	1975
413	Nguon Phuoc	Nguồn Phước		x	05/5/1953	Campuchia	5 lô A	10/1975
414	Ngai Tu My	Ngai Tu My		x	12/9/1946	Campuchia	161 lô D	1979
415	Nguon Tri	Nguồn Trị	x		11/12/1976	Tp Hồ Chí Minh	5 lô A	
416	Nguyen Van Thu	Nguyễn Văn Thu	x		20/9/1969	Campuchia	43 lô C	1979
417	Nguyen Van Phong	Nguyễn Văn Phong	x		13/3/1986	Tp Hồ Chí Minh	43E/45H lô H	
418	Nguyen Van Hien	Nguyễn Văn Hiền	x		09/10/1971	Campuchia	43E/45H lô H	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
419	Nguyen Thi Hang	Nguyễn Thị Hằng		x	27/12/1984	Kiên Giang	43E/45H lô H	
420	Nguyen Thi Ngoc	Nguyễn Thị Ngọc		x	28/4/1941	Campuchia	23-24 lô P	12/3/1975
421	Nguyen Thi Lang	Nguyễn Thị Lang		x	15/6/1947	Campuchia	41 lô A	05/8/1975
422	Ngo Vinh Thanh	Ngô Vinh Thành	x		17/02/1931	Campuchia	134 lô B	1975
423	Ngo Van Vinh	Ngô Văn Vinh	x		20/5/1970	Campuchia	134 lô B	1975
424	Ngo Van Minh	Ngô Văn Minh	x		01/12/1968	Campuchia	134 lô B	1975
425	Ngo Linh	Ngô Linh	x		24/02/1928	Campuchia	104 lô A	1975
426	Ngo Muoi	Ngô Lang		x	04/6/1942	Campuchia	1 lô A	1975
427	Ngo Ton	Ngô Ton	x		11/11/1949	Campuchia	41/208 lô H	30/6/1975
428	Ngo Ly	Ngô Ly	x		19/6/1959	Campuchia	150 lô B	1975
429	Ngo Ly Xem	Ngô Lý Xem		x	15/5/1967	Campuchia	92 lô D3	12/6/1979
430	Ngo Vong	Ngô Vong		x	08/5/1950	Campuchia	127 lô B	1975
431	Ngo Ly Khenh	Ngô Ly Khênh		x	07/4/1972	Campuchia	143 lô A4	1979
432	Ngo Ngoc Lan	Ngô Ngọc Lan		x	29/02/1947	Campuchia	9 lô P	1975
433	Mak Chinh Huu	Mạch Chính Hào		x	08/10/1952	Campuchia	175b lô D	1975
434	Ma Ngoc Lan	Mã Ngọc Lan		x	01/10/1930	Campuchia	160-22 lô D	20/6/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
435	Mac My Linh	Mạc Mỹ Linh		x	09/5/1989	Bình Dương	11 lô P	
436	Ma Hong	Mã Hồng		x	12/3/1976	Campuchia	85 lô B	1979
437	Ma Xai Diep	Mã Xái Diệp		x	07/7/1934	Campuchia	6 lô P	1975
438	Mach Le Phuong	Mạch Lê Phương		x	11/10/1937	Campuchia	94 lô C	26/6/1979
439	Mao Kim Yin	Mao Kim Yến		x	28/8/1937	Campuchia	61b lô C	15/7/1979
440	Manh Quang	Mạnh Quang	x		23/11/1946	Campuchia	95 lô D	09/7/1979
441	Ma Quy Teng	Mã Quy Têg		x	14/01/1958	Campuchia	29 lô A	10/10/1975
442	Mai Lu Eng	Mai Huệ Anh		x	08/9/1951	Campuchia	14 lô D	1979
443	Ma Hong	Mã Hồng		x	08/7/1959	Campuchia	215 lô E	1975
444	Mạch Khai	Mạch Khai		x	15/6/1944	Campuchia	94b lô C	23/7/1979
445	Ma Khay	Mã Khay	x		19/8/1968	Campuchia	21 lô H	1975
446	Ma Nghiep	Mã Nghiệp	x		07/10/1966	Campuchia	21 lô H	1975
447	Ma Hung Dieu	Mã Hùng Huy	x		30/8/1975	Tp Hồ Chí Minh	21 lô H	
448	Ma Hui Lang	Mã Huệ Lang		x	22/5/1949	Campuchia	85 lô B	1979
449	Muc Song En	Lý Ngọc Yến		x	1975	Việt Nam	97 lô A	
450	Muc Ly Len	Lý Len	x		1945	Campuchia	97 lô A	1975
451	Muc Song Mui	Lý Ngọc Huệ		x	1980	Việt Nam	97 lô A	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
452	Lao Quet Hoa	Lưu Ngọc Hoa		x	21/11/1971	Campuchia	178 lô D	1975
453	Lai Du Thanh	Lai Du Thành	x		20/5/1942	Trung Quốc	137 lô B4	20/7/1979
454	Lam Ky Lan	Lâm Kỳ Lân	x		28/4/1988	Việt Nam	175 lô B	
455	Lai Keng Phong	Lai Kéng Phong	x		30/9/1979	Tp Hồ Chí Minh	137 lô B4	
456	Lam Phuoi Tung	Lâm Đông	x		01/12/1974	Campuchia	63 lô B	24/9/1979
457	Lam Phuoi Din	Lâm Nguyên	x		03/10/1971	Campuchia	63 lô B	24/9/1979
458	Lam Lien	Lâm Liên		x	06/4/1953	Campuchia	171/55 lô H	1975
459	Lam Tuyen	Lâm Tuyết		x	13/5/1925	Campuchia	92 lô D3	31/5/1975
460	Lam Hoc	Lâm Phụng		x	11/4/1955	Campuchia	171/55 lô H	1975
461	Lam Seam Ieng	Lâm Sam Hiêng		x	1949	Campuchia	trại 979A	1979
462	Lam Bo	Lâm Bo	x		09/3/1959	Campuchia	171/57 lô H	1975
463	Lay Luc Lien	Lay Ngọc Liên		x	04/4/1937	Campuchia	31-32 lô P	05/5/1975
464	Lam Kien Quyen	Lâm Kiều Quyên		x	25/12/1938	Campuchia	50B lô D	03/7/1979
465	La Xau Lang	La Xâu Lan		x	27/10/1960	Campuchia	169 lô D	02/7/1975
466	Lam Hai	Lâm Hải	x		01/02/1967	Campuchia	171/55 lô H	1975
467	La Xau Canh	La Xâu Cảnh		x	02/6/1967	Campuchia	169 lô D	02/7/1975
468	La Xau Yen	La Xâu Yển		x	02/6/1967	Campuchia	169 lô D	02/7/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
469	La Xau Kiet	La Xâu Kiệt	x		02/9/1968	Campuchia	169 lô D	02/7/1975
470	La Chan Gian	La Chấn Gian	x		04/4/1934	Trung Quốc	169 lô D	02/7/1975
471	Lam Chay Lay	Lâm Cháy Láy	x		26/11/1976	Việt Nam	270 lô H	
472	Lam Dau Phat	Lâm Dậu Phát	x		19/11/1948	Campuchia	66/18-20 lô D	1975
473	Lam Minh Duc	Lâm Minh Đức	x		02/01/1989	Tp Hồ Chí Minh	66/148-20 lô D	
474	Liem Hua	Lâm Húa		x	22/12/1949	Campuchia	36 lô P	1975
475	Lim Ghet Chu	Lâm Ngọc Châu		x	15/4/1961	Campuchia	22B lô D	1979
476	Lim Vinh Ty	Lâm Vĩnh Ty	x		03/7/1924	Campuchia	24/1B lô B	25/6/1975
477	Lim Ai Si	Lâm Ái Si		x	23/3/1950	Campuchia	24/1B	25/6/1975
478	Lim Phong Ang Phu Tang	Lim Phong Phú Tăng	x		23/7/1927	Campuchia	19-20 lô A	1979
479	Liu Sieng	Liu Sieng	x		27/01/1969	Campuchia	31 lô B	1979
480	Tran Binh	Trần Bình		x	02/6/1967	Campuchia	11 lô A	1975
481	Tat Kim Lien	Tat Kim Liên		x	01/6/1938	Campuchia	181 lô B5	1975
482	Tat Qui Bao	Liễu Ngọc Duyên		x	07/10/1976	Tp Hồ Chí Minh	181 lô B5	1975
483	Tan Ngo	Trần Kim Nga		x	14/7/1926	Campuchia	24E/16 lô C	1979
484	Tun Eng	Tô Anh		x	06/11/1944	Campuchia	134 lô B	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
485	Tang Lor Chieng	Trần Quốc Chương	x		15/8/1967	Campuchia	111 lô E	1979
486	Tang My Van	Tăng Mỹ Vân		x	12/4/1980	Việt Nam	2 lô B	
487	Treung Soc Hun	Trương Sóc Vân		x	01/01/1946	Campuchia	113 lô C3	20/3/1979
488	Ta Thi Quyen	Tạ Thị Quyên		x	07/02/1948	Campuchia	30 lô P	1975
489	Ta Thi Hien	Tạ Thị Hiền		x	06/6/1933	Campuchia	30 lô P	1975
490	Ta Kim Xuyen	Tạ Kim Xuyên		x	25/5/1942	Campuchia	210 lô H	1975
491	Tran Linh Chau	Trần Linh Châu		x	15/01/1956	Campuchia	3 lô B	1975
492	Tran Kho	Trần Thuận Kao	x		24/11/1968	Campuchia	145b lô B	26/6/1975
493	Tang Chhu Hea	Tăng Chu Hà		x	16/6/1966	Campuchia	152 lô B	28/3/1979
494	Trần Hải Nhi	Trần Quốc Trung	x		28/10/1984	Bình Dương	137 lô A	
495	Trần Hoài Châu	Trần Hoài Châu		x	28/5/1986	Bình Dương	137 lô A	
496	Tran Hui Tien	Trần Huệ Trân		x	27/11/1966	Campuchia	145b lô B	26/6/1975
497	To Tieu Linh	Tô Tiểu Huệ		x	15/10/1985	Việt Nam	46 lô B	
498	Truong Đông Thanh	Trương Đông Thành	x		16/10/1968	Campuchia	38 lô P	1975
499	Tran Hac Chay	Trần Hắc Cháy	x		03/3/1928	Campuchia	155 lô E	17/4/1975
500	Tran Ngoc Son	Trần Ngọc Sơn	x		17/7/1966	Campuchia	97 lô C	28/5/1975
501	Tran Mui Kim	Trần Mụi Kim		x	28/10/1982	Tp Hồ Chí Minh	36 lô P	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
502	Tran Nai Kheng	Trần Nai Kheng		x	03/6/1959	Campuchia	144 lô B	04/6/1975
503	Trần Mạnh Di	Trần Mạnh Di		x	01/7/1984	Bình Dương	89 lô D2	
504	Tran Nguyet Phuong	Trần Nguyệt Phương		x	15/02/1985	Tp Hồ Chí Minh	36 lô P	
505	Tran Minh	Trần Minh	x		22/7/1975	Campuchia	143 lô B	04/6/1975
506	Tram My	Trâm My		x	16/02/1972	Campuchia	1 lô A	1975
507	Tram Nghanh	Trâm Ngân		x	18/12/1970	Campuchia	1 lô A	1975
508	Tran Ngo	Trần Nga		x	1942	Campuchia	100 lô A	1979
509	Tran Ngam	Trần Ngâm		x	01/6/1925	Campuchia	143 lô A4	1979
510	Tran Ngoc Hien	Trần Ngọc Hiền		x	27/12/1955	Campuchia	81 lô A	1975
511	Tran My Linh	Trần Mỹ Linh		x	19/02/1974	Campuchia	31/19D lô D	1975
512	Trinh Thi Muoi	Trịnh Thị Muối		x	05/7/1967	Campuchia	7 lô D	1979
513	Trieu Ngoc Hoa	Triệu Ngọc Hoa		x	11/8/1972	Campuchia	22 lô D	26/6/1979
514	Trieu Chi Quang	Triệu Chí Quang	x		16/02/1971	Campuchia	17 lô P	25/6/1975
515	Trinh Khoan	Trịnh Cường	x		10/02/1966	Campuchia	291 lô E6	1979
516	Triv Vouth Thy	La Đức Thiên	x		17/11/1972	Campuchia	132/4C lô A	20/10/1975
517	Trinh Huong	Trịnh Hương		x	17/12/1932	Trung Quốc	148 lô A	17/5/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
518	Triv Houth	La Đức Bình	x		10/10/1946	Campuchia	132/4C lô A	10/1975
519	Trieu Ngoc Lam	Triệu Ngọc Lâm		x	26/12/1974	Campuchia	94 lô C	26/6/1979
520	Trinh Boi Sang	Trịnh Bội Sang		x	23/4/1957	Campuchia	7 lô D	1979
521	Trinh Vang	Trịnh Văn	x		25/9/1968	Campuchia	123 lô B	1979
522	Truong Thi Hao	Trương Thị Hào		x	14/4/1931	Campuchia	10 lô A	05/8/1975
523	Truong Mai	Trương Mai		x	02/6/1952	Campuchia	17 lô A	01/5/1979
524	Truong Ve Ky	Trương Vệ Kỳ	x		19/3/1978	Việt Nam	45 lô D	
525	Ta Kim Eang	Tạ Kim Eang	x		01/12/1941	Campuchia	210 lô H	1975
526	Tan Mao Thang	Tan Mao Thang	x		20/3/1986	Bình Dương	96 lô A	
527	Ta Sang Tri	Tạ Sang Tri	x		23/3/1965	Campuchia	64B lô A	01/6/1975
528	Ta Sang Chau	Tạ Sang Châu		x	26/4/1963	Campuchia	64B lô A	01/6/1975
529	Tan Chung Nam	Tan Chung Nam	x		26/12/1965	Campuchia	96 lô A	1975
530	Tan Chin	Đặng Trình		x	06/9/1925	Campuchia	167 lô D	15/5/1975
531	Tang Sieu Phung	Tăng Siêu Phụng		x	10/4/1984	Bình Dương	181/26-28 lô D	
532	Tang Tien	Tăng Tiên		x	15/8/1939	Campuchia	15 lô D	1975
533	Tang Hung	Tăng Hùng	x		12/9/1939	Campuchia	147/40 lô D	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
534	Tang Sieu Long	Tăng Siêu Long	x		10/4/1984	Bình Dương	181/26-28 lô D	
535	Tang Sieu Yen	Tăng Siêu Yên		x	05/9/1977	Tp Hồ Chí Minh	181/26-28 lô D	
536	Tang Veng An	Tạ Vĩnh An	x		05/4/1980	Việt Nam	168 lô B	
537	Tang Thi Lien	Tăng Thị Liên		x	18/6/1937	Campuchia	169 lô D	02/7/1975
538	Tan Hung Thanh	Tan Hùng Thanh	x		09/10/1983	Việt Nam	96 lô A	
539	Tang Chi Hung	Tăng Chí Hùng	x		29/9/1988	Việt Nam	2 lô B	
540	Tan Chung Tung	Tan Chung Túng	x		01/11/1963	Campuchia	96 lô A	1975
541	Tang Chi Cuong	Tăng Chí Cường	x		06/11/1983	Việt Nam	2 lô B	
542	Tan Chung Manh	Tan Chung Mạnh	x		10/01/1951	Campuchia	96 lô A	1975
543	Tan Say Huong	Tan Say Hương		x	26/6/1956	Campuchia	96 lô A	1975
544	Tang Mieu Lan	Tăng Miêu Lan		x	04/6/1960	Campuchia	28 lô P	1975
545	Tang Chi Minh	Tăng Chí Minh	x		11/4/1986	Việt Nam	2 lô B	
546	Tang Kheng	Tăng Kheng		x	09/9/1973	Campuchia	15 lô D	1975
547	Tang Khoanh Hung	Tăng Khoanh Hùng		x	02/02/1965	Campuchia	181/26-28 lô D	1975
548	Tăng Siêu Ly	Tăng Siêu Ly		x	03/5/1980	Tp Hồ Chí Minh	181/26-28 lô D	
549	Tang Chi Dan	Tăng Chí Dân	x		16/12/1981	Việt Nam	2 lô B	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
550	Tang Chhu Kien	Tăng Chu Kiên		x	12/4/1960	Campuchia	139 lô B	1980
551	Tang Mouy Eng	Trần Mỹ Anh		x	03/9/1954	Campuchia	132/4C lô A	20/10/1975
552	Ta My Sieu	Ta Mỹ Siêu		x	12/01/1989	Tp Hồ Chí Minh	20 lô B	
553	Tan Sai	Trần Văn Sái	x		15/5/1966	Campuchia	49 lô H	1975
554	Ta Chin Hong	Tạ Chín Hồng	x		02/11/1945	Campuchia	168 lô B	1979
555	Ta Veng Hoang	Tạ Vĩnh Hoàng	x		03/10/1981	Việt Nam	168 lô B	
556	Tang Sea Pa	Tăng Sea Pạ	x		15/02/1960	Campuchia	48 lô B	20/10/1975
557	Tang Sea Say	Tăng Sea Sây	x		16/02/1957	Campuchia	48 lô B	20/10/1975
558	Tan Suy Yeu	Trần Thụy Châu	x		05/8/1969	Campuchia	51 lô C	1979
559	Ta Van Chay	Tạ Văn Cháy	x		16/10/1948	Campuchia	20 lô B	29/8/1979
560	Ta Sang Am	Tạ Sang Âm		x	18/10/1961	Campuchia	64B lô A	01/6/1975
561	Tan Chung Sung	Tan Chung Súng	x		01/02/1956	Campuchia	96 lô A	1975
562	Tan Hoa Huong	Tan Hoa Hương		x	01/11/1960	Campuchia	96 lô A	1975
563	Ta Kim Khieng	Tạ Kim Khiêng	x		20/12/1943	Campuchia	210 lô H	1975
564	Tran Van Long	Trần Văn Long	x		15/3/1972	Campuchia	45/21 lô C	1979
565	Tran Van Suong	Vương Vũ Thuận	x		03/3/1968	Campuchia	10 lô A1	05/8/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
566	Tran Van Tung	Trần Văn Tùng	x		16/11/1970	Campuchia	45/21 lô C	1979
567	Tran Van Vinh	Trần Văn Vinh	x		22/12/1964	Campuchia	137 lô A	1975
568	Tran Van Phi	Trần Văn Phi	x		11/11/1960	Campuchia	149 lô B	30/6/1975
569	Tran Viet Kieu	Trần Việt Kiều		x	05/5/1951	Campuchia	4 lô D	1975
570	Tran Van Chau	Trần Văn Châu	x		07/8/1930	Campuchia	10 lô A	05/8/1975
571	Tran Van Quay	Trần Văn Quay	x		07/02/1969	Campuchia	137 lô A	1975
572	Tran Vi Quang	Trần Vi Quang	x		10/10/1966	Campuchia	57 lô B	24/6/1975
573	Tram Thien Leng	Trần Kim Hưng	x		01/01/1962	Campuchia	127b lô D	04/7/1975
574	Tran Van Kuc	Trần Văn Cúc		x	08/5/1974	Campuchia	45/21 lô C	1979
575	Te Na Riet	Tê Na Riết	x		06/7/1967	Campuchia	54 lô H	17/12/1979
576	Tran Uy	Tran Uy	x		09/01/1967	Campuchia	17 lô D	1979
577	Tran Thanh Nhan	Trần Thanh Nhân	x		05/7/1984	Việt Nam	27 lô P	
578	Tran Sinh Sinh	Trần Sinh Sinh		x	11/10/1988	Việt Nam	149 lô B	
579	Tran Vi Xuong	Trần Vi Xương	x		30/10/1964	Campuchia	57 lô B	24/6/1975
580	Heng Chan Than	Dương Văn Thân	x		10/3/1948	Campuchia	32/25 lô D	1975
581	Heng Chan Tha	Dương Văn Tha	x		06/9/1978	Việt Nam	32/25 lô D	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
582	Leav Lam Hung	Lâm Hùng	x		15/02/1942	Campuchia	100 lô A	1979
583	Hua Lai Dung	Hứa Lai Dung		x	1967	Campuchia	26 lô B	1979
584	Tran Khang	Trần Khánh		x	1924	Campuchia	26 lô B	1979
585	Trang Han Phat	Trang Han Phát	x		22/5/1969	Campuchia	138 lô A	1979
586	Trang Han Tien	Trang Han Tiến	x		18/9/1972	Campuchia	138 lô A	1979
587	Trang Hoi Eng	Trần Huệ Anh		x	22/8/1965	Campuchia	158 lô D	28/8/1979
588	Tran Ning	Trần Ning		x	08/12/1962	Campuchia	150 lô B	1979
589	Tang Hac	Tăng Hắc	x		01/7/1972	Campuchia	132 lô B	1975
590	Vu Thi Le	Vũ Thị Lệ		x	03/6/1961	Campuchia	11 lô D	02/7/1975
591	Van Cuong	Văn Cường	x		09/9/1961	Campuchia	5B lô C	1975
592	Vuong Boi Linh	Vương Bồi Linh		x	29/02/1940	Campuchia	50 lô H	05/6/1975
593	Vien Lap Ta	Viên Lạp Ta	x		05/5/1930	Campuchia	5B lô C	1975
594	Vien Sieu Thanh	Viên Siêu Thanh		x	17/7/1970	Campuchia	5B lô C	1975
595	Var Sophie	Nguyễn Ánh Hồng		x	30/4/1950	Campuchia	32/25 lô D	1975
596	Vong Ly Hung	Vong Lệ Vân		x	24/12/1949	Campuchia	60 lô B	26/9/1975
597	Vuong Co	Vương Cơ	x		04/01/1937	Campuchia	35 lô P	02/6/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
598	Van Chi Yong	Văn Chi Dũng	x		28/5/1967	Campuchia	16b lô H	14/5/1975
599	Van Vi Minh	Văn Vi Minh	x		04/02/1968	Campuchia	17A lô A	1975
600	Vong Men	Vong Mên	x		05/01/1929	Campuchia	203 lô H	1975
601	Van Le Ha	Văn Lê Hà		x	30/8/1963	Campuchia	14 lô B	1975
602	Van Binh Tuong	Văn Bình Tường	x		15/8/1935	Campuchia	16b lô H	14/5/1975
603	Ung Manh	Ung Manh		x	01/7/1968	Campuchia	17 lô D	1979
604	Ung Phek Lang	Huỳnh Bích Lang		x	16/10/1936	Campuchia	71-72 lô N	01/6/1975
605	Ung Tan Ngo	Huỳnh Thị Nga		x	1964	Campuchia	11/79 lô A	1979
606	Ung Tan Ty Kea	Huỳnh Địa Êm	x		1962	Campuchia	11/79 lô A	1979
607	Ung Tan Sok Seang	Huỳnh Thuật Tường	x		1965	Campuchia	11/79 lô A	1979
608	Ung Hao	Ung Hào	x		01/4/1966	Campuchia	60b lô C	1979
609	Ung Nhue Kiet	Ung Dong	x		29/12/1970	Campuchia	1-2 lô C	1979
610	Ung Chu Hen	Huỳnh Thư Hương		x	1953	Campuchia	97 lô A	1975
611	U Tua	Dư Tòa		x	02/02/1922	Trung Quốc	40 lô P	1975
612	Ung Chan Thou	Ung Chan Thu		x	29/7/1959	Campuchia	87 lô C	15/5/1975
613	Ung Tha Vy	Ung Tha Vy		x	10/11/1950	Campuchia	87 lô C	15/5/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
614	Ung Ku Huong	Ung Ku Hương		x	01/10/1947	Campuchia	27B/313E lô B	28/6/1975
615	Ha Khieng	Hà Khiêng	x		08/4/1974	Campuchia	94 lô D	15/6/1975
616	Ly Mui	Lý Mùi		x	19/9/1966	Campuchia	148 lô N	03/3/1979
617	Ly Muoi	Lý Muôi		x	1973	Campuchia	59 lô A	1979
618	Ly Nguyet Ai	Lý Nguyệt Ái		x	29/01/1967	Camphuchia	10 lô H	1975
619	Luu Chea Hung	Lưu Chấn Hùng	x		20/11/1982	Bình Dương	39/175B lô B	
620	Ly Chin Ha	Lý Chín Hà		x	06/4/1929	Camphuchia	47 lô B	1979
621	Ly Kim Meng	Hà Trần Nghĩa	x		01/3/1980	Tp Hồ Chí Minh	02 lô P	
622	Ly Suoi Chu	Lý Suôi Chu		x	13/12/1964	Camphuchia	01 lô H	1975
623	Ly Thuy Binh	Lý Thủy Bình		x	02/12/1984	Bình Dương	5/83 lô A	
624	Ly Dieu Phat	Lý Diệu Phát	x		14/11/1970	Campuchia	5/83 lô A	1975
625	Luc Phung Yen	Lục Phụng Yến		x	06/11/1969	Campuchia	34/147 lô A	1975
626	Luc Koc Sang	Lục Quốc Sanh	x		15/6/1967	Campuchia	34/147 lô A	1975
627	Luu Gieu You	Lưu Văn Dũ	x		29/12/1942	Campuchia	39/175B lô B	29/9/1979
628	Le Van Nhan	Lê Văn Nhân	x		01/4/1978	Campuchia	23-24 lô P	
629	Le Tuyen Hong	Lê Tuyết Hồng		x	15/8/1966	Camphuchia	23-24 lô P	12/3/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
630	Luu Chea Long	Lưu Chấn Long	x		26/8/1985	Bình Dương	39/175B lô B	
631	Ly Quan Xuoi	Lý Quan Xuôi	x		23/02/1977	Tp Hồ Chí Minh	82 lô H	
632	Luu Chea Vy	Lưu Chấn Vỹ	x		16/01/1981	Tp Hồ Chí Minh	39/175B lô B	
633	Luu Kien	Lưu Kiên	x		17/01/1966	Campuchia	174 lô B	01/5/1975
634	Le Tu Anh	Lê Tú Anh		x	18/12/1942	Campuchia	44 lô B	1975
635	Luong Chen	Lương Thực Chen		x	06/7/1949	Campuchia	82 lô B	17/6/1975
636	Lu Phuc Xuan	Lư Phúc Xuân	x		17/4/1943	Campuchia	12 lô P	1975
637	Lu My Dung	Lư Mỹ Dung		x	14/12/1984	Bình Dương	12 lô P	
638	Ly Thuyet Lien	Lý Thuyết Liên		x	16/12/1952	Campuchia	169C lô D	1975
639	Ly Sieu Song	Lý Siêu Song	x		29/11/1964	Campuchia	169C lô D	15/8/1975
640	Ly Sieu Hoa	Lý Siêu Hoa	x		28/8/1966	Campuchia	169C lô D	15/8/1975
641	Ly Sieu Po	Lý Siêu Po	x		26/12/1973	Campuchia	169C lô D	15/8/1975
642	Ly Sieu Quang	Lý Siêu Quang	x		14/4/1979	Campuchia	169C lô D	
643	Ly Binh	Lý Bình		x	29/9/1956	Campuchia	55 lô C	19/9/1979
644	Ly Muoi	Lý Muối		x	15/10/1959	Campuchia	81 lô C	1975
645	Ly In	Lý Anh		x	1926	Campuchia	62 lô C	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
646	Ly Ha	Lý Hà		x	20/8/1982	Việt Nam	10 lô H	
647	Ly Bao Hoa	Lý Bảo Hoa		x	15/3/1946	Campuchia	137 lô B4	20/7/1979
648	Ly Han Sea	Hà Minh Bền	x		24/12/1949	Campuchia	02 lô P	15/6/1975
649	Ly Tinh Long	Lý Tinh Long	x		29/10/1981	Việt Nam	72B lô A	
650	Ly Thi Ha	Lý Thị Hà		x	22/5/1944	Campuchia	167 lô B	1979
651	Ly Sieu Binh	Lý Siêu Bình	x		13/3/1986	Bình Dương	169C lô D	
652	Ly Sieu Ha	Lý Siêu Hà	x		01/7/1968	Campuchia	169C lô D	15/8/1975
653	Ly Van Phung	Lý Văn Phụng		x	16/6/1983	Bình Dương	169C lô D	
654	Ly Eng	Lý Eng		x	08/01/1933	Campuchia	270 lô H	10/12/1975
655	Ly Sieu Lung	Lý Siêu Lung	x		25/9/1981	Bình Dương	169C lô D	
656	Ly Kim Leng	Hà Trần Lộc	x		14/12/1983	Việt Nam	02 lô P	
657	Lim Hoat	Lâm Phát	x		05/11/1981	Việt Nam	62 lô H	
658	Lim An Kek	Lâm Thị Anh		x	26/6/1941	Campuchia	93 lô H	1975
659	Lien Ngoc Quan	Lien Ngoc Quan		x	25/6/1949	Campuchia	19 lô B	01/9/1975
660	Liuu Yok Heng	Liu Dok Heng		x	15/8/1924	Campuchia	31 lô B	1979
661	Lim Lang	Lim Lăng		x	08/12/1940	Campuchia	59 lô A	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
662	Lim Kim Ty	Lâm Kim Ty	x		10/10/1970	Campuchia	22 lô D	1979
663	Liem Nai	Lâm Nái		x	19/6/1947	Campuchia	40 lô P	1975
664	Liem Tho	Lâm Thố		x	10/10/1948	Campuchia	40 lô P	1975
665	Lim Kuon Hoa	Lâm Công Hoa	x		17/9/1953	Campuchia	8 lô B	12/4/1979
666	Lim Bun Cuong	Lâm Phúc Minh	x		16/10/1983	Bình Dương	8 lô B	
667	Lim Sui Nghim	Lâm Tú Doanh		x	18/10/1979	Việt Nam	8 lô B	
668	Lieu Chi Phon	Liêu Chi Phon		x	19/7/1969	Campuchia	261B lô H7	25/5/1975
669	Lim Tong	Lâm Tông	x		10/6/1948	Campuchia	62 lô H	1979
670	Le Thi Bich Thuy	Lê Thị Bích Thủy		x	31/11/1987	Việt Nam	1 lô H	
671	Lam Le Quan	Lâm Lê Quân		x	27/01/1984	TP Hồ Chí Minh	175 lô B	
672	Lam Hoa	Lâm Hoa	x		15/9/1944	Campuchia	30/132 lô D	01/4/1979
673	La Hung	La Hung		x	22/02/1939	Campuchia	95 lô D	15/6/1975
674	La Chuong Hung	La Chương Hùng	x		07/8/1976	TP Hồ Chí Minh	98/35B lô D	
675	La Son	La Sơn	x		24/12/1950	Campuchia	98/35B lô D	09/9/1975
676	La Phuc Gieng	La Phúc Giêng	x		17/12/1960	Campuchia	6A lô B	1975
677	La Phuc Muon	La Phúc Muộn	x		06/3/1963	Campuchia	6A lô B	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
678	Lam Bang	Lâm Bằng	x		25/5/1935	Campuchia	84 lô H	1979
679	Lou Khai Dan	Ngô Khải Hùng	x		06/6/1987	Việt Nam	22 lô E	
680	Lim Chi Hien	Lâm Chí Hiền	x		10/01/1943	Campuchia	215 lô E	15/5/1975
681	Lu Chinh My	Lư Chinh Mỹ		x	29/6/1945	Campuchia	107 lô E	
682	Ly Quan Chi	Lý Quan Chi		x	01/8/1968	Campuchia	82 lô H	1975
683	Ly Quan Ly	Lý Quan Ly		x	04/5/1970	Campuchia	82 lô H	1975
684	Ly Quan Quoc	Lý Quan Quốc	x		15/6/1976	TP Hồ Chí Minh	82 lô H	
685	Luu Lan	Lưu Lan		x	28/10/1935	Campuchia	124 lô D	1975
686	Luu Linh	Lưu Linh		x	06/10/1970	Campuchia	124 lô D	1975
687	Lu Phuc Sang	Lư Phúc Sang	x		20/6/1987	Việt Nam	12 lô P	
688	Lu Quang	Lư Vĩnh Quang	x		09/01/1971	Campuchia	35B lô D	10/7/1979
689	Luu Oai Chanh	Lưu Huy Tiên		x	18/01/1954	Campuchia	12 lô C	07/6/1975
690	Lu Huon	Lư Huôn	x		20/11/1974	Campuchia	55 lô E	23/7/1975
691	Luu Oai Sinh	Lưu Oai Sinh		x	16/4/1951	Campuchia	45 lô D	1975
692	Luc Nhuan Le	Lục Nhuận Lệ		x	04/10/1984	Bình Dương	280B lô H8	
693	Luc My Nghi	Lục Mỹ Nghi		x	17/11/1986	Bình Dương	280B lô H8	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
694	Luc Gia Cuong	Lục Gia Cường	x		15/5/1979	Việt Nam	280B lô H8	
695	Luc Nhuan Ha	Lục Nhuận Hà		x	26/6/1976	Bình Dương	280B lô H8	
696	Lu Kim Hua	Lu Kim Húa	x		10/10/1968	Campuchia	6 lô P	1975
697	Lu Ke Phu	Chung Gia Phú	x		03/3/1974	Campuchia	9 lô A	04/12/1975
698	Luu Lieu Sang	Lưu Liêu Sang		x	12/8/1956	Campuchia	91B lô D	1979
699	Luu Sam Bath	Lưu Sâm Bách	x		10/6/1943	Campuchia	135 lô B	18/9/1975
700	Lu Vi	Lu Vi	x		26/10/1968	Campuchia	212 lô E	23/7/1975
701	Lu Chan Hoa	Lu Chấn Hoa	x		29/9/1937	Campuchia	212 lô E	23/7/1975
702	Le Sin Poanh	Lê Sin Poanh		x	27/8/1964	Campuchia	34 lô H	1975
703	Luu Ngau	Lưu Ngâu	x		15/02/1973	Campuchia	124 lô D	1975
704	Lu Get Kien	Chung Ngọc Quyên		x	23/8/1967	Campuchia	9 lô A	04/12/1975
705	Lu Thuc Phuong	Lu Thúc Phương	x		05/4/1975	Campuchia	61 lô E	10/6/1975
706	Luong Quoc Hung	Lương Quốc Hùng	x		14/01/1950	Campuchia	173 lô B	
707	Luong Dung	Lương Dung		x	20/5/1935	Campuchia	144 lô A	1975
708	Lim Phong Ang Chan Thou	Lim Phong Trần Thu		x	05/02/1988	Thái Lan	19-20 lô A	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
709	Liep Ngoc Anh	Liệp Ngọc Anh		x	02/02/1946	Campuchia	181/26-28 lô D	1975
710	Kha Long	Kha Long	x		17/9/1973	Campuchia	81 lô H	1975
711	Keo Na Lien	Keo Na Liên		x	31/12/1978	Tp Hồ Chí Minh	31/19Lô D	
712	Kun To Na	Kun To Na	x		09/9/1969	Campuchia	21/49 lô H	1975
713	Keo Hoc	Keo Hóc	x		17/3/1968	Campuchia	3/15 lô B	1975
714	Kun Sam Boo	Kun Sam Boo		x	06/6/1982	Tiền Giang	21/49 lô H	
715	Kun Van Ky	Kun Van Ky	x		02/3/1946	Campuchia	21/49 lô H	1975
716	Khau Muoi	Khau Muôi		x	16/9/1978	Campuchia	24E/16 lô C	1979
717	Kun Sam Bat	Kun Sam Bat	x		1979	Tp Hồ Chí Minh	21/49 lô H	
718	Khau Han	Khau Hận	x		01/10/1965	Campuchia	24E/16 lô C	1979
719	Khau Ty	Hứa Bích Thanh		x	24/6/1951	Campuchia	24E/16 lô C	1979
720	Khau Juny Mai	Hứa Tú Mai		x	20/11/1975	Campuchia	24E/16 lô C	1979
721	Khau Minh	Khau Minh	x		07/7/1967	Campuchia	24E/16 lô C	1979
722	Kau Hong	Cao Hùng	x		12/5/1951	Campuchia	17 lô A	1979
723	Khung Tien	Khang Tiên		x	16/3/1949	Campuchia	173 lô B	1975
724	Kau Yun Minh	Cao Nhuận Minh	x		16/10/1983	Bình Dương	17 lô A	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
725	Keo Chanh Thia	Keo Chanh Thia	x		02/11/1963	Campuchia	15 lô P	1975
726	Kau Yun An	Cao Nhuận An	x		13/4/1981	Bình Dương	17 lô A	
727	Kau Shou Phan	Cao Tổ Phương		x	17/9/1982	Bình Dương	17 lô A	
728	Kun Sam Nang	Kun Sam Nang	x		03/3/1975	Campuchia	21/49 lô H	1975
729	Keo Na Lu	Keo Na Lư		x	12/10/1977	Tp Hồ Chí Minh	33/34 lô P	
730	Kha Thi Ty	Kha Thị Tý		x	10/7/1919	Trung Quốc	48/49 lô H	1975
731	Khau Chhaing Ky	Hứa Sang Cơ	x		16/10/1965	Campuchia	56 lô H	1975
732	Keo Sim	Keo Sim	x		15/6/1975	An Giang	33/34 lô P	
733	Keo Mi	Keo Mi	x		20/8/1976	An Giang	33/34 lô P	
734	Kim Sokha	Kim Ny		x	10/8/1962	Campuchia	103 lô E	1975
735	Kim Hoa	Kim Hoa		x	17/11/1957	Campuchia	129 lô B	1975
736	Khung Tuan Van	Khung Tuấn Văn	x		03/02/1978	Tp Hồ Chí Minh	173 lô B	
737	Khung Bich Nhi	Khang Bích Nhi		x	30/02/1980	Tp Hồ Chí Minh	173 lô B	
738	Keo Sa Noet	Keo Sa Noet	x		03/11/1984	Việt Nam	33/34 lô P	
739	Koun Navy	Khoun Navỹ		x	10/6/1947	Campuchia	165 lô D	1975
740	Keo Naol	Keo Naol		x	18/8/1981	Việt Nam	33/34 lô P	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
741	Keo Tienh	Keo Tiênh	x		09/02/1955	Campuchia	33/34 lô P	1975
742	Kun To Ra	Kun To Ra	x		03/3/1973	Campuchia	21/49 lô H	1975
743	Luy Vey	Diều Kiên Vey	x		15/8/1964	Campuchia	48 lô D	1979
744	Ly Cha	Lý Trà		x	08/8/1915	Campuchia	85 lô B	1979
745	Lim Sang	Lâm Ngọc Sang		x	12/01/1987	Việt Nam	62 lô H	
746	Liem Huol	Lâm Huôi		x	19/01/1969	Campuchia	40 lô P	1975
747	Liem Xung	Lâm Xung		x	01/01/1970	Campuchia	40 lô P	1975
748	Lim Ich Huy	Lâm Ich Huy	x		13/9/1962	Campuchia	278 lô E	1979
749	Lim Sok Tran	Triệu Ngọc Trân		x	30/01/1969	Campuchia	94B lô C	1979
750	Le Hoang Thanh	Lê Hoàng Thành	x		24/5/1953	Campuchia	01 lô P	1975
751	Leav Lam An	Lâm Kiện An	x		16/11/1983	Bình Dương	100 lô A	
752	Leav Lam Phong	Lâm Thúy Phương		x	16/3/1968	Campuchia	100 lô A	1979
753	Ly Huy	Lý Huy		x	11/5/1941	Campuchia	Số 1 lô B	1975
754	Ly Dieu Veng	Lý Diệu Vinh	x		16/4/1980	Việt Nam	5/83 lô A	
755	Ly Quan Chi	Lý Quân Chi		x	12/4/1972	Campuchia	82 lô H	1975
756	Luc Binh Quang	Lục Bình Quang	x		14/6/1935	Campuchia	280B lô H	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
757	Lục Nhuận Hoa	Lục Nhuận Hòa		x	15/02/1970	Campuchia	280B lô H	1975
758	Lo Van Hoa	Lô Van Hoa		x	29/11/1934	Campuchia	91 lô D	1979
759	Lou Kit YI	Lữ Khiết Nghị		x	27/3/1962	Campuchia	22 lô E	1975
760	Ly Pech Hong	Lý Bích Phụng		x	20/6/1939	Campuchia	85 lô C	1979
761	Ly Dong	Lý Đông	x		26/4/1940	Campuchia	82 lô B	1975
762	Ly Sen	Lý Sen	x		14/2/1928	Campuchia	186 lô E	1975
763	Ly Khai	Lý Khai		x	20/7/1936	Campuchia	186 lô E	1975
764	Ly Chu	Lý Chu		x	25/4/1957	Campuchia	186 lô E	1975
765	Ly Kim Nguyen	Lý Kim Nguyên	x		31/5/1977	Việt Nam	82 lô B	
766	Loc Chi Cuong	Lộc Chí Cường	x		22/5/1962	Campuchia	18 lô P	1975
767	Loc Chi Hung	Lộc Chí Minh	x		05/5/1965	Campuchia	18 lô P	1975
768	Loc Xuan Khoay	Lộc Xuân Hà		x	03/12/1954	Campuchia	18 lô P	1975
769	Loc Chi Quang	Lộc Chí Hùng	x		16/12/1960	Campuchia	18 lô P	1975
770	Lo Dau Phong	La Hữu Khôn	x		17/01/1984	Tp. Hồ Chí Minh	175 lô D	
771	Luy Hoa	Diều Kiến Hòa	x		30/6/1963	Campuchia	84D/33 lô D	1980
772	Lam Hui Tram	Lâm Huy Trâm	x		18/12/1931	Campuchia	85 lô C	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
773	Lam Yeu Thong	Lâm Thành Thông	x		15/7/1960	Campuchia	176 lô D	1975
774	Lam Song Ly	Lâm Song Ly	x		31/10/1988	Việt Nam	22B lô D	
775	Lam Yeu Nam	Lâm Diệu Nam	x		17/5/1961	Campuchia	22B lô D	1975
776	Lam Khuong Bang	Lâm Khương Bàng	x		02/11/1965	Campuchia	270 lô H	1975
777	Lam Tuyen Van	Lâm Tuyết Vân		x	10/02/1979	Việt Nam	270 lô H	
778	La Xa Muoi	La Xá Muối		x	21/12/1950	Campuchia	6B lô B	1975
779	La Kim Phuoc	La Kim Phước		x	23/6/1980	Việt Nam	6B lô B	
780	Lai King Long	Lai King Long	x		19/7/1984	Tp. Hồ Chí Minh	137 lô B4	
781	Lai King Tong	Lai King Tông	x		19/7/1984	Tp. Hồ Chí Minh	137 lô B4	
782	Lou Vi Nam	Lưu Vi Nam	x		10/10/1942	Campuchia	55 lô C	1979
783	Lou Bui Bui	Lưu Bội Bội		x	13/9/1982	Việt Nam	55 lô C	
784	Lo Chi Toan	La Hữu Cường	x		04/01/1978	Tp. Hồ Chí Minh	175 lô D	
785	Lo Vay Minh	La Vĩ Minh	x		13/7/1946	Campuchia	175B lô D	1975
786	Luong Hung	Lương Thục Vân		x	16/7/1963	Campuchia	82 lô B	1975
787	Lu Quan	Lư Yên Phần		x	15/11/1972	Campuchia	35/98 lô D	1979
788	Luu Quoc Cuong	Lưu Quốc Cường	x		30/12/1935	Campuchia	03 lô D	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
789	Lu Su Phan	Lư Su Phan		x	18/01/1974	Campuchia	14 lô D	1979
790	Luong Nganh Anh	Lương Ngành Anh		x	09/3/1938	Campuchia	174 lô B	1975
791	Lam Yeu Quan	Lâm Yêu Quân	x		24/11/1966	Campuchia	167 lô D	1975
792	Lam Kien	Lâm Kiên	x		20/01/1980	Tp. Hồ Chí Minh	30/132 lô D	
793	Lam Hung	Lâm Hùng	x		15/11/1967	Campuchia	84 lô H	1979
794	Lam Anh	Lâm Anh		x	08/8/1974	Campuchia	84 lô H	1979
795	Lam Le Sang	Lâm Lệ Sang		x	11/11/1981	Việt Nam	175 lô B	
796	Lam Cung	Lâm Cung	x		10/11/1943	Campuchia	175 lô B	1979
797	Lam Pui Chanh	Lâm Ngọc Chánh		x	20/01/1962	Campuchia	142 lô B	1975
798	Lam Thi Mui	Lâm Thị Mùi		x	16/6/1943	Campuchia	45/21 lô C	1979
799	Lai Y Iong	Lai Ý Long		x	18/9/1982	Tp. Hồ Chí Minh	137 lô B4	
800	Lam Duc Thanh	Lâm Đức Thành	x		27/4/1968	Campuchia	55 lô D	1975
801	La Huu	La Hữu		x	12/3/1953	Campuchia	6A lô B	1975
802	La Lieu Kien	La Liêu Kiên		x	12/3/1961	Campuchia	6A lô B	1975
803	La Sieu Dung	La Siêu Dũng		x	10/3/1965	Campuchia	6A lô B	1975
804	Lam Yeu Hoa	Lâm Yêu Hòa		x	24/11/1966	Campuchia	167 lô D	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
805	Lam Kim Ty	Lâm Thị Kim Mai		x	04/5/1954	Campuchia	39/175 lô B	1979
806	Lam Sia Linh	Lâm Trác Luân	x		24/01/1924	Trung Quốc	63 lô B	1979
807	La Siêu Phung	La Siêu Phụng		x	17/5/1955	Campuchia	46 lô B	1975
808	Trinh Truoc	Trịnh Cẩm Bình		x	28/11/1938	Campuchia	65 lô C	1975
809	Truong Hue Linh	Trương Huệ Linh		x	18/8/1972	Campuchia	108 lô C3	1979
810	Truong Chung Vien	Trương Chung Viên	x		09/01/1966	Campuchia	108 lô C3	1979
811	Truong Anh	Trương Anh		x	16/10/1926	Campuchia	96 lô A	1975
812	Truong Vi Khuong	Trương Vĩ Khương	x		15/10/1973	Campuchia	160-22 lô D	20/6/1975
813	Truong Vi Sien	Trương Vĩ Siên	x		13/4/1965	Campuchia	160-24 lô D	20/6/1975
814	Truong On Truong	Trương Ôn Trường	x		03/5/1923	Campuchia	160-22 lô D	20/6/1975
815	Truong Đông Sanh	Trương Đông Sanh	x		26/6/1970	Campuchia	38 lô P	1975
816	Thai Leang	Thái Lương	x		01/01/1948	Campuchia	85 lô B	08/8/1979
817	Thai Du	Thái Du	x		02/6/1922	Campuchia	85 lô B	08/8/1979
818	Thai Chuyen	Thái Chuyên		x	11/7/1953	Campuchia	11 lô B	04/6/1975
819	Thai Phai	Thái Phái		x	19/7/1948	Campuchia	11 lô B	04/6/1975
820	Taing Chy Sane	Nhan Bích Đình		x	05/8/1937	Campuchia	161b lô D	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
821	Taing Kok Leang	Tăng Quốc Lương	x		10/01/1970	Campuchia	291 lô H	1975
822	Tang Tai Hour	Trần Tai Hour	x		03/5/1952	Campuchia	19A/29 lô B	20/9/1979
823	Tang Then Leng	Trần Đình Long	x		10/7/1980	Bình Dương	19A/29 lô B	
824	Tang Phuong	Tăng Tú Phương		x	11/01/1974	Campuchia	116 lô A	21/11/1979
825	Tang An	Tăng An	x		13/02/1939	Việt Nam	116 lô A	13/02/1939
826	Sok Khau	Liễu Thành Khâu	x		08/4/1936	Campuchia	181 lô B5	1975
827	Sot Quay	Hoắc Uy	x		28/12/1951	Campuchia	72 lô H	1975
828	Sanh Ngoc Le	Sanh Ngọc Lê		x	14/12/1982	Tiền Giang	25-26 lô P	
829	Sanh Chung Di	Sanh Chung Di		x	25/9/1963	Campuchia	25-26 lô P	1975
830	Sun Ly	Sun Lý		x	10/02/1951	Campuchia	20 lô H	1979
831	Sok Dung	Liễu Ngọc Dung		x	29/12/1979	Tp Hồ Chí Minh	181 lô B5	1975
832	Sanh Cam Soi	Trần Kim Thái		x	15/8/1939	Campuchia	63 lô B	24/9/1979
833	Sanh Sok Na	Trần Mỹ Như		x	20/12/1982	Việt Nam	63 lô B	
834	Sou Van Nak	Tô Văn Làng	x		25/01/1977	Campuchia	23 lô E	20/10/1979
835	Sok Pho Ry	Nguyễn Thị Ngọc Mai		x	16/7/1976	An Giang	14 lô P	
836	So Ngoc My	Sô Ngọc Mỹ		x	15/7/1960	Campuchia	48-49 lô H	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
837	Song Eng Ky	Song Eng Ky	x		13/01/1941	Campuchia	94b lô C	23/7/1979
838	Sok Pha Vy	Nguyễn Thị Thanh		x	03/02/1950	Campuchia	14 lô P	1975
839	Sear Thung Chon	Tạ Trung Đình	x		08/12/1970	Campuchia	161b lô D	1979
840	Song Hue Nhi	Song Huệ Nhi		x	04/6/1981	Tp Hồ Chí Minh	94b lô C	
841	Sanh Phuy	Sanh Phuy	x		02/3/1986	Bình Dương	8 lô A	
842	Sear Thung Heng	Tạ Trung Lương	x		08/5/1967	Campuchia	161b lô D	1979
843	Sanh Seng	Trần Chí Mẫn	x		20/4/1967	Campuchia	2 lô A	01/6/1975
844	Sanh Nga	Sanh Nga	x		12/12/1940	Campuchia	8 lô A	02/10/1975
845	Quach Le Thanh	Quách Lệ Thanh		x	09/4/1986	Việt Nam	291 lô H8	
846	Quach Kien Van	Quách Kiến Văn	x		05/02/1978	Việt Nam	291 lô H8	
847	Quách Kien Minh	Quách Kiến Minh	x		01/11/1972	Campuchia	291 lô H8	1975
848	Quach Lai Chan	Quách Lai Trân		x	07/7/1981	Việt Nam	291 lô H8	
849	Quach Kien Cuong	Quách Kiên Cường	x		25/4/1987	Tp Hồ Chí Minh	89 lô B	
850	Quach Gia Minh	Quách Gia Minh	x		08/5/1949	Campuchia	89 lô B	7/1979
851	Quang Duc	Quang Dục		x	24/5/1972	Campuchia	11 lô B	04/6/1975
852	Quan My Phan	Quan Mỹ Phan		x	07/3/1950	Campuchia	214-215 lô H6	20/6/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
853	Quach Khon Hung	Quách Khôn Hung	x		04/6/1956	Campuchia	71-72 lô N	07/6/1975
854	Quach Cuong	Tô Kim Cương	x		17/9/1970	Campuchia	278 lô E	12/12/1975
855	Quach Khon Thang	Quách Khôn Thắng	x		12/6/1963	Campuchia	71-72 lô N	07/6/1975
856	Quach My Van	Quách Mỹ Vân		x	09/7/1966	Campuchia	71-72 lô N	07/6/1975
857	Quach Lai Phat	Quách Lai Phát	x		17/8/1926	Trung Quốc	71-72 lô N	01/6/1975
858	Quach Khon Long	Quách Khôn Long	x		01/6/1970	Campuchia	71-72 lô N	01/6/1975
859	Quach Chen Hoc	Quách Chen Học	x		07/01/1962	Campuchia	218 lô E	15/10/1975
860	Quang Tinh Thong	Quang Tinh Thông	x		02/11/1940	Campuchia	59 lô C	25/5/1975
861	Quach Sen	Tô Kim Thành	x		15/10/1973	Campuchia	278 lô E	12/12/1975
862	Quach Hai	Tô Kim Hải	x		12/02/1968	Campuchia	278 lô E	12/12/1975
863	Quach Huong	Lý Thị Hương		x	12/9/1944	Campuchia	278 lô E	12/12/1975
864	Quach Lai Linh	Quách Lai Linh		x	05/5/1983	Việt Nam	291 lô H8	
865	Quach Tu Linh	Quách Tú Linh		x	10/12/1952	Campuchia	291 lô H8	1975
866	Quan Soc Phan	Quan Sóc Phan		x	02/02/1965	Campuchia	214-215 lô H6	20/6/1965
867	Quang Ngoc Lien	Quang Ngọc Liên		x	29/12/1944	Campuchia	49 lô C	6/1979
868	Quach Sau Phuong	Quách Tô Phương		x	08/12/1962	Campuchia	84 lô A	1979

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
869	Quach Hong	Quách Hồng		x	24/8/1954	Campuchia	98/35b lô D	09/9/1975
870	Quoc Hoa	Quốc Hòa	x		05/5/1970	Campuchia	191 lô B	1975
871	Quach Lai Phin	Quách Lai Phin		x	09/11/1974	Campuchia	291 lô H8	1975
872	Quang Sei Wei	Quang Thành Uy	x		26/5/1971	Campuchia	59 lô C	25/5/1975
873	Phung May	Phùng Ngọc Mỹ		x	1970	Campuchia	90 lô B	7/1979
874	Phung Sau Van	Phùng Sâu Vãn		x	05/10/1977	Việt Nam	255 lô E	
875	Pham Muoi	Phạm Muối		x	19/5/1935	Campuchia	50 lô C	1975
876	Phung Cam Thon	Phùng Cam Thon	x		1957	Campuchia	90 lô B	7/1979
877	Phan Van Quang	Phan Văn Quang	x		13/10/1975	Campuchia	19 lô P	01/10/1975
878	Phan Ngoc Ha	Phan Ngọc Hà		x	09/12/1962	Campuchia	19 lô P	01/10/1975
879	Phan Hung	Phan Hùng	x		01/6/1965	Campuchia	19 lô P	01/10/1975
880	Phong Chou Hoa	Phong Chou Hòa	x		01/10/1960	Campuchia	34 lô H	1975
881	Phung Bao Khuong	Phùng Bảo Khương		x	04/5/1955	Campuchia	106 lô E	
882	Phan Xieu	Phan Xiêu		x	13/01/1960	Campuchia	5 lô B	10/10/1975
883	Pham Thi Anh	Phạm Thị Ánh		x	26/9/1949	Campuchia	21-22 lô P	1975
884	Pham Thi Suong	Phạm Thị Sương		x	16/8/1959	Campuchia	50 lô C	1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
885	Phung Muoi	Phùng Kim Muội		x	16/4/1945	Campuchia	35/98 lô D	10/7/1979
886	Pen Sam Bo	Huỳnh Xuân Phát	x		24/12/1975	Tp Hồ Chí Minh	10 lô P	
887	Pen Sunnary	Huỳnh Thị Thu Hà		x	09/11/1963	Campuchia	10 lô P	01/8/1975
888	Phung Xim	Phùng Xim		x	12/5/1952	Campuchia	89 lô B	7/1979
889	Phan Thoai Tuong	Phan Thoại Tiên		x	10/7/1921	Trung Quốc	84 lô A	1979
890	Phuong Que Han	Phương Quế Hán	x		28/11/1968	Campuchia	50 lô H	05/6/1975
891	Phuong Que Minh	Phương Quế Minh	x		10/9/1974	Campuchia	50 lô H	05/6/1975
892	Phan Pic Ly	Phan Píc Ly		x	01/01/1964	Campuchia	13 lô A1	1979
893	Phat Samnan	Tạ Đức Long	x		01/01/1959	Campuchia	11 lô H	17/12/1975
894	Phan Ngoc Tran	Phan Ngọc Trân		x	10/3/1969	Campuchia	19 lô P	21/10/1975
895	Pun Na Vi	Pun Na Vi		x	07/4/1956	Campuchia	33-34 lô P	1975
896	Phuong Que Hung	Phương Quế Hùng	x		22/5/1983	Tp Hồ Chí Minh	50 lô H	
897	Phuong Binh Luong	Phương Bình Lương	x		07/11/1935	Campuchia	50 lô H	05/6/1975
898	Phan Thanh	Phan Thành	x		30/9/1963	Campuchia	19 lô P	01/10/1975
899	Ong Quoc Vinh	Ôn Quốc Vĩnh	x		15/8/1967	Campuchia	4 lô P	13/8/1975
900	Ong Tam	Ong Ngọc Bảo Thanh		x	12/12/1950	Campuchia	60 lô Campuchia	13/5/1975

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
901	On Nhan	On Nhan		x	23/01/1951	Campuchia	81b/12 lô Campuchia	13/8/1975
902	On Binh	On Binh		x	16/7/1946	Campuchia	81b/12 lô Campuchia	13/8/1975
903	On Ai	On Ai		x	03/11/1959	Campuchia	81b/12 lô Campuchia	13/8/1975
904	Ong Quoc Chon	Ôn Quốc Trung	x		11/7/1966	Campuchia	4 lô P	13/8/1975
905	Ong Trung Binh	Ôn Trung Bình		x	15/7/1969	Campuchia	3 lô P	1975
906	Huynh Mai Thy	Huỳnh Mai Thy		x	03/11/1980	Tp Hồ Chí Minh	69-70 lô H2	
907	Kau Yun Chheang	Cao Nhuận Xương	x		25/8/1979	Tp Hồ Chí Minh	17 lô A	
908	Chu Phung Linh	Châu Phụng Linh		x	26/12/1991	Tp Hồ Chí Minh	28 lô P	
909	Chac Tu Phong	Chạc Tú Phong	x		15/11/1989	Tp Hồ Chí Minh	83/10 lô C	
910	Chau Chi An	Châu Chi Ân		x	18/12/1990	Bình Dương	58 lô C	
911	Chau Sai Seng	Châu Ngọc Sang	x		03/9/1991	Bình Dương	12 lô C	
912	Bao So Mat	Lưu Tuấn Tài	x		21/11/1990	Bình Dương	30 lô H	
913	Ang Po Guek	Ang Bảo Ngọc		x	27/9/1989	Tp Hồ Chí Minh	7 lô P	
914	Huynh Tuan Luong	Huỳnh Tuấn Lương	x		05/01/1991	Bình Dương	13 lô A1	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
915	Huynh Tuyet Kim	Huỳnh Tuyết Kim		x	05/3/1991	Bình Dương	162 lô H	
916	Du An	Du Tuấn An	x		30/01/1990	Bình Dương	8 lô P	
917	Duong Duc Hoa	Đường Đức Hoa	x		10/4/1991	Bình Dương	41 lô D	
918	To An	Tô Kim An	x		10/6/1990	Việt Nam	46 lô B	
919	Hwan Hue Binh	Huỳnh Huệ Bình		x	20/10/1991	Bình Dương	2 lô D	
920	Huynh Bung Minh	Huỳnh Bung Minh	x		22/10/1990	Bình Dương	285 lô E	
921	Huynh Bung Vinh	Huỳnh Bung Vinh	x		22/10/1990	Bình Dương	285 lô E	
922	Ngo Gia Phat	Ngô Gia Phát	x		22/10/1990	Tp Hồ Chí Minh	83/10 lô C	
923	Nguyen Quang Thai	Nguyễn Quang Thái	x		07/8/1989	Bình Dương	25-26 lô P	
924	Trinh Soc Nguyet	Trịnh Sóc Nguyệt		x	10/6/1991	Bình Dương	291 lô E6	
925	Tang My Yen	Tăng Mỹ Yến		x	06/9/1990	Việt Nam	2 lô B	
926	Tang Then Heang	Trần Đình Hùng	x		24/8/1989	Bình Dương	19/29 lô B	
927	Tran Yin Yin	Trần Yin Yin		x	29/5/1990	Việt Nam	149 lô B	
928	Van Phui Phui	Văn Phui Phui		x	24/01/1991	Bình Dương	5B lô C	
929	Keo Minh Tai	Keo Minh Tài	x		17/7/1990	Tp Hồ Chí Minh	15 lô P	
930	Luu My Hong	Lưu Mỹ Hồng		x	07/12/1991	Bình Dương	39/175B lô B	

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại	Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam
			Nam	Nữ				
931	Luu Ban Sang	Lưu Văn Sang	x		24/7/1989	Bình Dương	106 lô E	
932	Lim Lay Bao	Lâm Lay Bảo	x		03/4/1991	Việt Nam	215 lô E	
933	Luc Gia Uy	Lục Gia Uy	x		12/8/1990	Bình Dương	280B lô H8	
934	Luu Duc Trung	Lưu Đức Trung	x		04/8/1991	Bình Dương	106 lô E	
935	Quach Le Chi	Quách Lệ Chi		x	13/4/1991	Tp Hồ Chí Minh	89 lô B	
936	Phong Dai Dien	Phong Đại Điền	x		07/11/1990	Việt Nam	34 lô H	
937	Thang Jin Ling	Thang Mỹ Linh		x	11/11/1991	Bình Dương	19 lô P	
938	Ly Thi Bich Tien	Lý Thị Bích Tiên		x	02/4/1990	Bình Dương	01 lô H	